

2. TRÌNH BÀY ĐÁNH GIÁ NHU CẦU BẰNG MA TRẬN VẤN ĐỀ CẤP QUỐC GIA

2.1. Phương pháp

Tài liệu PEDP cấp quốc gia được tổng hợp và phân tích dựa trên tài liệu PEDP các tỉnh. Trong năm 2004, 61 tỉnh (thành) đã xây dựng và cập nhật thông qua việc sử dụng phương pháp cùng tham gia phân tích. Các đại biểu đã sử dụng khung logic để thực hiện phân tích các đối tượng giáo dục, phân tích các vấn đề của giáo dục tiểu học và xây dựng các ma trận vấn đề. Như vậy, trong quá trình xây dựng tài liệu PEDP cấp tỉnh và cấp quốc gia, nhu cầu của các đối tượng trong giáo dục tiểu học Việt Nam được xác định thông qua phương pháp cùng tham gia phân tích, phỏng vấn tập trung, và sử dụng phiếu điều tra,...

2.2. Ma trận các vấn đề quốc gia

Ma trận các vấn đề quốc gia (NIMs) được xây dựng trên cơ sở tổng hợp và phân tích các ma trận vấn đề, các số liệu, thông tin của 61 tài liệu PEDP cấp tỉnh. Sáu (6) vấn đề chính tương ứng với 6 hạn chế chính được xác định như sau:

6 hạn chế chính: Ma trận vấn đề cấp quốc gia

- (i) **Quản lý giáo dục:** Quản lý giáo dục còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu thực hiện CLPTGD 2010 (4 vấn đề)
- (ii) **Đào tạo giáo viên:** (Các trường sư phạm): Giảng viên ở các trường sư phạm còn thiếu kinh nghiệm giảng dạy thực tế ở các trường tiểu học và chất lượng giáo viên thấp (4 vấn đề)
- (iii) **Cơ sở vật chất:** Cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu để đạt được mục tiêu giáo dục đề ra trong CLPTGD 2010 (5 vấn đề).
- (iv) **Chất lượng trên lớp học: Giáo viên, chương trình giảng dạy và quá trình dạy và học:** Khó khăn trong việc tiếp cận, sự không thích hợp của chương trình giảng dạy (chương trình hiện hành) và cách đánh giá làm hạn chế việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Giáo dục cho mọi người đến 2010. Môi trường, phương pháp dạy và học chưa đáp ứng được việc nâng cao chất lượng giáo dục như yêu cầu của Chiến lược PTGD đến 2010 (4 vấn đề).
- (v) **Khả năng tiếp cận trường học:** Các khó khăn về mặt thể chất và phi thể chất ngăn cản học sinh tiếp tục đến trường (6 vấn đề).
- (vi) **Tài chính và “Xã hội hoá giáo dục”:** Hệ thống tài chính giáo dục có thể sẽ không đạt được mục tiêu đề ra trong Chiến lược PTGD 2010 (3 vấn đề).

Trong phần 2.3, tổng cộng có 26 vấn đề cần giải quyết được xác định trong 6 ma trận vấn đề cấp quốc gia (NIMs). Ngoài ra, một loạt các vấn đề vi mô và vĩ mô cần được phân tích nếu đạt được các mục tiêu trong Chiến lược PTGD 2010

Ma trận vấn đề cấp quốc gia (NIMs) xác định và đưa ra các nhu cầu & vấn đề với 5 mục. Dưới đây là các khái niệm của các thuật ngữ được sử dụng cho 5 mục này:

Bảng 2.1: Định nghĩa các thuật ngữ sử dụng trong ma trận vấn đề cấp quốc gia

Các thuật ngữ	Khái niệm
Các hạn chế chính	Hạn chế chính nêu lên lĩnh vực nhu cầu hay các vấn đề trong một ma trận vấn đề quốc gia dưới dạng một câu. PEDP nêu ra 6 hạn chế chính và mỗi hạn chế chính sẽ tương ứng với một ma trận vấn đề cấp quốc gia.
Các vấn đề phân ngành	Là những nhận định bậc hai mô tả nguyên nhân/nội dung của hạn chế chính tương ứng
Nguyên nhân của các vấn đề phân ngành	Các vấn đề chính nêu nguyên nhân/nội dung của các vấn đề phân ngành
Nguyên nhân bậc hai của vấn đề	Những vấn đề lớn mô tả nguyên nhân/nội dung của nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vấn đề phân ngành
Hệ quả	Những hệ quả có thể xảy ra của vấn đề phân ngành

Hạn chế chính (1): Quản lý giáo dục còn nhiều bất cập để thực hiện Chiến lược Phát triển Giáo dục và Đào tạo
Hạn chế chính (1): Quản lý giáo dục còn nhiều bất cập để thực hiện Chiến lược Phát triển giáo dục và đào tạo

Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư cho quá trình dạy và học còn hạn chế - Huy động giáo viên cho miền núi, các vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn - Việc huy động tất cả trẻ em tới trường còn gặp khó khăn - Phân phối sách giáo khoa và các tài liệu cho học sinh dân tộc còn gặp nhiều khó khăn 	<p>1. Các chính sách và quy định về giáo dục chưa đầy đủ và chưa kịp thời để giải quyết các nhu cầu phát triển giáo dục</p>	<p>1.1. Các định mức đầu tư cho giáo dục tiểu học không tương xứng với yêu cầu đòi hỏi về chất lượng và qui mô giáo dục</p>	<p>1.1.1. Ngân sách dành cho giáo dục thấp</p> <p>1.1.2. Chiến lược và kế hoạch phát triển giáo dục chưa bám sát với hiện trạng kinh tế - xã hội ở mỗi tỉnh</p> <p>1.1.3. Ngân sách phân bổ cho giáo dục không dựa trên số học sinh mà dựa trên dân số</p>	<p>1.1.1.1. Học sinh tiểu học không phải đóng học phí</p>
		<p>1.2. Các chính sách và qui định về cơ chế phân bổ luận chuyển giáo viên, bổ nhiệm, miễn nhiệm đội ngũ cán bộ quản lý chưa hợp lý</p>	<p>1.2.1. Chưa có cơ chế thống nhất trong qui trình bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý giáo dục các cấp</p> <p>1.2.2. Chưa có chính sách khuyến khích các cán bộ quản lý trong việc bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực</p>	
		<p>1.3. Đầu tư và chế độ chính sách cho cán bộ quản lý và giáo viên người địa phương công tác tại các vùng đặc biệt khó khăn chưa đáp ứng nhu cầu</p>	<p>1.3.1. Thiếu các chính sách ưu tiên để khuyến khích giáo viên, CBQL người dân tộc ở địa phương</p> <p>1.3.2. Không phân bổ ngân sách cho các trường bán công/trường nội trú dân lập</p>	

Hạn chế chính (1): Quản lý giáo dục còn nhiều bất cập để thực hiện Chiến lược Phát triển giáo dục và đào tạo				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
- Hiệu quả trong việc thực hiện các quy định và chính sách của Chính phủ còn thấp - Trình độ quản lý không bắt kịp sự đổi mới trong quản lý giáo dục	2. Công tác quản lý giáo dục chưa theo kịp yêu cầu phát triển giáo dục	2.1. Cơ cấu và phân cấp quản lý chưa phù hợp	2.1.1. Việc xác định chức năng nhiệm vụ và phân bổ trách nhiệm của từng cấp quản lý ở địa phương trong quản lý giáo dục chưa hợp lý. 2.1.2. Mô hình quản lý tập trung ở cấp tỉnh, quận huyện ảnh hưởng tới tính sáng tạo của cấp cơ sở (cấp trường)	
		2.2. Trình độ, năng lực của cán bộ quản lý yếu, không đủ năng lực thực hiện tốt các nhiệm vụ mới được giao	2.2.1. Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý chưa thật sự dựa vào năng lực cán bộ 2.2.2. Việc tổ chức các khoá đào tạo và bồi dưỡng cho cán bộ quản lý thiếu hiệu quả	2.2.2.1. Ngân sách chi cho bồi dưỡng cán bộ quản lý còn thiếu
		2.3. Thiếu cơ chế và chính sách khuyến khích cán bộ quản lý	2.3.1. Phụ cấp cho cán bộ quản lý không phù hợp với công việc	
	2.4. Điều kiện làm việc cho cán bộ quản lý thiếu và không đồng bộ	2.4.1. Thiếu phòng làm việc 2.4.2. Thiếu phương tiện giao thông cho các cán bộ quản lý để thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo cơ sở 2.4.3. Thiếu các phương tiện thông tin liên lạc (máy fax, điện thoại và máy vi tính...)		

Hạn chế chính (1): Quản lý giáo dục còn nhiều bất cập để thực hiện Chiến lược Phát triển giáo dục và đào tạo				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
		2.5 Hệ thống thông tin quản lý giáo dục lạc hậu và thiếu độ tin cậy	2.5.1. Mạng lưới trường học phân tán, đặc biệt ở các vùng núi, vùng sâu, vùng xa 2.5.2 Thiếu cơ sở vật chất dành cho thông tin, liên lạc ở các trường và ở các cơ quan giáo dục 2.5.3. Thiếu các qui định pháp qui trong tổ chức thực hiện.	2.5.1.1. Việc phối hợp giữa các ngành liên quan trong quy hoạch đất còn chưa đầy đủ 2.5.1.2. Thiếu các thông tin hướng dẫn việc mở rộng mặt bằng trường học
- Chất lượng giáo dục còn hạn chế	3. Hệ thống hỗ trợ ở cấp trường còn yếu kém	3.1 Hệ thống thanh tra, kiểm tra còn yếu kém	3.1.1. Địa bàn quản lý rộng 3.1.2. Công việc tư vấn cho trường học nhìn chung chưa hiệu quả và không kịp thời 3.1.3. Thanh tra nội bộ (không thông qua Ban thành tra) còn kém hiệu quả	
- Các trường gặp khó khăn trong việc hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch đề ra	4. Quản lý trường học còn yếu kém	4.1 Năng lực cán bộ quản lý cấp trường còn yếu kém	4.1.1. Đào tạo cán bộ quản lý trường học chưa hiệu quả 4.1.2. Số giáo viên có khả năng đảm nhiệm công tác quản lý ở cấp trường không nhiều	4.1.1. Nội dung và chương trình đào tạo quản lý còn chưa phù hợp với nhiệm vụ thực tế của các cán bộ quản lý 4.1.2.1. Qui mô trường học ở một số trường còn quá lớn 4.1.2.2. Tỷ lệ giáo viên/lớp còn rất thấp
- Chất lượng giáo dục vẫn còn thấp		4.2 Kỹ năng quản lý của Hiệu trưởng còn kém	4.2.1. Trách nhiệm và thẩm quyền ra quyết định của hiệu trưởng còn chưa rõ ràng và chưa phù hợp 4.2.2. Cơ chế và qui trình để bắt bổ nhiệm hiệu trưởng chưa mang tính thống nhất và chưa phù hợp	
- Việc thực hiện các hoạt động giáo dục ở các trường chưa hiệu quả		4.3 Thiếu các trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý	4.3.1. Văn phòng phẩm và đồ dùng chưa đầy đủ 4.3.2. Trang thiết bị văn phòng còn thiếu	4.3.1.1. Giao thông vận chuyển, cung cấp trang thiết bị cho các trường còn thiếu
- Bảo quản cơ sở vật chất chưa phù hợp		4.4 Quản lý tài chính ở các trường học còn yếu kém	4.4.1 Không được đào tạo về quản lý tài chính	

Hạn chế chính (2): Trường sư phạm: Giảng viên các trường sư phạm thiếu kinh nghiệm giảng dạy thực tế ở các trường tiểu học, trình độ giáo viên thấp

Hạn chế chính (2): Trường Sư phạm Giảng viên các trường sư phạm thiếu kinh nghiệm giảng dạy thực tế ở các trường tiểu học, trình độ giáo viên thấp				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
- Hiệu quả trong của trường học còn thấp (tỷ lệ bỏ học và lưu ban cao)	1. Bất cập giữa trình độ của giáo viên và hiệu quả của công tác giảng dạy trên lớp	1.1. Chất lượng đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm nhìn chung còn thấp và chất lượng chưa đồng đều giữa các trường ở các tỉnh	1.1.1. Nội dung đào tạo ở các trường sư phạm chưa theo kịp yêu cầu thực hiện chương trình giảng dạy mới ở các trường tiểu học 1.1.2. Nội dung chương trình giảng dạy ở các trường sư phạm mang nặng tính lý thuyết, ít tính thực hành. 1.1.3. Đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm thiếu tính đồng bộ 1.1.4. Năng lực của giáo viên ở các trường sư phạm còn hạn chế và giáo viên chưa cố gắng học hỏi nâng cao trình độ 1.1.5. Chất lượng đầu vào của các trường sư phạm chưa đồng đều 1.1.6. Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo	

Hạn chế chính (2): Trường Sư phạm Giảng viên các trường sư phạm thiếu kinh nghiệm giảng dạy thực tế ở các trường tiểu học, trình độ giáo viên thấp				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
		1.2. Hiệu quả bồi dưỡng thấp	1.2.1. Mức độ khả năng giảng dạy trên lớp thấp do bồi dưỡng giáo viên chưa tập trung vào kỹ năng thực hành. 1.2.2. Nội dung chương trình bồi dưỡng chưa bám sát đối tượng giáo viên và chưa chú ý tới kỹ năng sư phạm giảng dạy giáo dục tiểu học 1.2.3. Thiếu các chính sách và điều kiện khuyến khích giáo viên tham gia chương trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ	
		1.3. Số giáo viên tiểu học đạt trình độ cao còn hạn chế	1.3.1. Nhà nước chưa có chính sách khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ 1.3.2. Giáo viên thiếu cơ hội tham gia các khóa bồi dưỡng 1.3.3. Chưa có biện pháp sàng lọc giáo viên có trình độ thấp ra khỏi ngành	1.3.2.1. Thiếu ngân sách cho bồi dưỡng đào tạo giáo viên
		1.4. Đánh giá và phân loại giáo viên chưa hiệu quả		

Hạn chế chính (2): Trường Sư phạm Giảng viên các trường sư phạm thiếu kinh nghiệm giảng dạy thực tế ở các trường tiểu học, trình độ giáo viên thấp				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
- Việc thực hiện chương trình giảng dạy mới gặp nhiều khó khăn - Học sinh không hứng thú và chủ động trong học tập	2. Chất lượng giảng dạy trên lớp ở một số nơi còn thấp	2.1. Phương pháp giảng dạy chưa khuyến khích học sinh chủ động và chuyên cần trong việc học tập	2.1.1. Một số giáo viên đầu tư ít thời gian cho việc nghiên cứu giảng dạy 2.1.2. Một số giáo viên thiếu các kỹ năng dạy bậc tiểu học 2.1.3. Một số giáo viên không nhiệt tình trong việc tự làm đồ dùng dạy học 2.1.4. Kiến thức và kỹ năng của các giáo viên giảng dạy trên lớp hạn chế	
		2.2. Động cơ thúc đẩy giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy thấp	2.2.1. Chính sách ưu đãi cho giáo viên dạy tốt chưa thoả đáng 2.2.2. Điều kiện sống của giáo viên còn khó khăn (thiếu nước sạch, điện, nhà ở, phương tiện đi lại...)	2.2.1.1. Lương giáo viên thấp
		2.3. Công tác thanh tra giáo viên chưa được tiến hành thường xuyên		
		2.4. Điều kiện làm việc ở các trường thiếu	2.4.1. Thiếu phòng làm việc, cơ sở vật chất làm việc cho giáo viên 2.4.2. Thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng giảng dạy	
- Khó thực hiện học 2 buổi/ngày - Kết quả học tập của học sinh trong một số môn học không đáp ứng yêu	3. Phân bổ giáo viên thiếu hợp lý	3.1. Thiếu biên chế cho giáo viên dạy các môn chuyên biệt	3.1.1. Phân bổ biên chế giáo viên cứng nhắc, chưa phù hợp với đặc điểm vùng/miền 3.1.2. Chưa có chính sách chuyển chuyên giáo viên hợp lý để thực hiện dạy 2 buổi/ngày	

Hạn chế chính (2): Trường Sư phạm Giảng viên các trường sư phạm thiếu kinh nghiệm giảng dạy thực tế ở các trường tiểu học, trình độ giáo viên thấp				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
		3.2. Thiếu giáo viên ở các vùng khó khăn	3.2.1. Chính sách ưu đãi khuyến khích giáo viên đến dạy ở các vùng khó khăn chưa thoả đáng 3.2.2. Điều kiện ăn ở của giáo viên ở các vùng khó khăn còn thiếu thốn	
		3.3. Thiếu giáo viên dạy các môn chuyên biệt (Nhạc, Hoạ, Thể dục)	3.3.1. Một số trường học ở các vùng khó khăn thiếu giáo viên địa phương dạy các môn chuyên biệt 3.3.2. Thiếu biên chế dành cho các cán bộ thư viện và cán bộ phụ trách thiết bị ở các trường sư phạm. 3.3.3. Sinh viên mới tốt nghiệp ở các trường sư phạm dạy các môn chuyên biệt không được vào biên chế giảng dạy do không có chỉ tiêu biên chế.	
		3.4. Ở một số vùng khó khăn, giáo viên đạt chuẩn thấp	3.4.1. Địa phương thiếu đầu vào đủ trình độ để đào tạo giáo viên có trình độ sư phạm cao hơn	
Chất lượng dạy và học còn hạn chế - Tỷ lệ nhập học và hiệu quả đào tạo thấp	4. Năng lực giảng dạy của một số giáo viên ở các vùng dân tộc thấp do bất đồng ngôn ngữ	4.1. Giáo viên dân tộc được đào tạo không đầy đủ 4.2. Phương pháp giảng dạy áp dụng cho việc dạy các học sinh dân tộc không phù hợp với thực tế 4.3. Các trường sư phạm chưa có chương trình đặc biệt dành cho đào tạo giáo viên giảng dạy ở các vùng dân tộc 4.4. Hầu hết giáo viên nói tiếng Việt chưa thành thạo ngôn ngữ dân tộc	4.1.1. Giáo viên dân tộc đào tạo theo nhiều hệ (5+3; 7+2; 9+3) 4.1.2. Chất lượng đầu vào học sinh dân tộc ở các trường sư phạm thấp 4.4.1. Ngôn ngữ sử dụng ở các vùng dân tộc thường không phải là tiếng Việt	

**Hạn chế chính (3): Tăng cường Cơ sở vật chất
 Cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu để đạt được mục tiêu giáo dục đề ra trong Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2010**

Hạn chế chính (3): Cơ sở vật chất Cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu để đạt được mục tiêu giáo dục đề ra trong Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2010				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
- Một số học sinh không tới trường - Cơ sở vật chất của các trường học chưa đáp ứng các tiêu chuẩn yêu cầu	1. Thiếu trường học ở một số vùng	1.1 Phân bố trường học thiếu hợp lý	1.1.1 Cần xây dựng các trường và điểm trường ở các vùng dân cư phân tán 1.1.2 Giao thông đi lại khó khăn ở các vùng sâu, vùng xa và miền núi 1.1.3 Dân số tăng nhanh do đô thị hoá 1.1.4 Thiếu đất để xây dựng trường	1.1.1.1 Mạng lưới trường học xây dựng chưa phù hợp với địa hình của tỉnh 1.1.3.1 Du canh du cư của đồng bào dân tộc thiểu số 1.1.4.1 Chính quyền địa phương/cộng đồng chưa quan tâm đầy đủ đến giáo dục tiểu học
-		1.2 Quy mô một số trường học và lớp học quá đông	1.2.1 Qui mô trường học quá lớn ở một số vùng (ví dụ: trên 30 lớp/trường, trên 40 học sinh/lớp)	1.2.1.1 Thiếu đất để xây dựng trường
-		1.3 Còn có các trường ghép (tiểu học và phổ thông cơ sở)	1.3.1 Thiếu đất để xây dựng trường	
- Cơ sở vật chất của các trường học chưa đáp ứng Chuẩn quốc gia - Khó khăn trong việc chuyển sang học 2 buổi/ngày	2. Thiếu phòng học	2.1 Một số trường phải học 2 ca/ngày 2.2 Vẫn tồn tại các trường học 3 ca/ngày 2.3 Một số trường vẫn ghép với trường trung học cơ sở	2.1.1 Thiếu hỗ trợ về tài chính 2.1.2 Thiếu đất xây dựng trường 2.2.1 Thiếu hỗ trợ về tài chính 2.2.2 Thiếu đất xây dựng trường 2.3.1 Thiếu hỗ trợ về tài chính 2.3.2 Thiếu đất xây dựng trường	

Hạn chế chính (3): Cơ sở vật chất Cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu để đạt được mục tiêu giáo dục đề ra trong Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2010				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả học tập và các hoạt động khác của học sinh còn hạn chế - Các điều kiện về sức khoẻ và an toàn cho giáo viên và học sinh không đảm bảo - Cơ sở vật chất dạy học chưa đáp ứng chuẩn quốc gia 	3. Cơ sở vật chất cho giáo dục còn bất cập	3.1 Thiếu các phòng chức năng ở hầu hết các trường	3.1.1 Thiếu hỗ trợ về tài chính	
		3.2 Thiếu bàn ghế cho học sinh	3.2.1 Thiếu hỗ trợ về tài chính	
		3.3 Bàn ghế của học sinh không đúng quy cách	3.3.1 Vẫn còn một số trường ghép cấp 1-2	
		3.4 Phòng học bị hư hỏng ở hầu hết các trường	3.4.1 Đã qua thời gian dài sử dụng 3.4.2 Phần lớn là các phòng học tạm 3.4.3 Bảo dưỡng, tu bổ cơ sở vật chất còn kém hiệu quả 3.4.4 Lũ lụt hàng năm làm hư hỏng các phòng học 3.4.5 Xây dựng trường học chưa hợp lý	
		3.5 Một số trường có môi trường học tập chưa tốt	3.5.1 Một số trường không có sân chơi 3.5.2 Một số trường không có cây xanh 3.5.3 Các trường ở vùng sâu, vùng xa và cao nguyên thiếu hệ thống đèn chiếu ánh sáng 3.5.4 Hầu hết các trường không có nhà vệ sinh	

Hạn chế chính (3): Cơ sở vật chất				
Cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu để đạt được mục tiêu giáo dục đề ra trong Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2010				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
- Hiệu quả học tập của học sinh và các hoạt động khác còn hạn chế	4. Thiếu trang thiết bị dạy học	4.1 Thiếu thiết bị giảng dạy sử dụng trong lớp học	4.1.1 Các trang thiết bị hiện có không đồng bộ 4.1.2 Bổ sung trang thiết bị chưa kịp thời 4.1.3 Thiếu trầm trọng ở các điểm trường phụ 4.1.4 Thư viện thiếu nhiều sách 4.1.5 Phương tiện nghe nhìn chưa được cung cấp đầy đủ	4.1.2.1 Việc thực hiện chương trình giảng dạy mới đòi hỏi đổi mới phương pháp giảng dạy 4.1.3.1 Một số nơi vẫn sử dụng nhà ở làm lớp học tạm thời.
- Khó khăn trong việc chuyển sang học 2 buổi/ngày - Thiếu cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu học 2 buổi/ngày	5. Ngân sách giáo dục chưa đáp ứng nhu cầu	5.1 Ngân sách đầu tư cho giáo dục tiểu học thiếu 5.2 Một số nhà chức trách địa phương chưa dành ưu tiên cho giáo dục tiểu học 5.3 Chưa huy động được các nguồn ngân sách xã hội khác	5.1.1 Phát triển kinh tế không đáp ứng và theo kịp được yêu cầu phát triển giáo dục tiểu học 5.2.1 Chính sách xã hội hoá trong giáo dục nhằm huy động thêm ngân sách cho giáo dục tiểu học chưa được thực hiện 5.3.1 Khó khăn trong việc huy động các nguồn lực tại chính khác	

Hạn chế chính (4): Khó khăn trong việc tiếp cận, sự không thích hợp của chương trình giảng dạy (chương trình hiện hành) và cách đánh giá và cách đánh giá làm hạn chế việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Giáo dục cho mọi người đến 2010
Môi trường, phương pháp dạy và học chưa đáp ứng được việc nâng cao chất lượng giáo dục như yêu cầu của Chiến lược phát triển giáo dục đến 2010

Hạn chế chính (4): Khó khăn trong việc tiếp cận, sự không thích hợp của chương trình giảng dạy (chương trình hiện hành) và cách đánh giá làm hạn chế việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Giáo dục cho mọi người đến 2010 Môi trường, phương pháp dạy và học chưa đáp ứng được việc nâng cao chất lượng giáo dục như yêu cầu của Chiến lược phát triển giáo dục đến 2010				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt được mục tiêu chiến lược Giáo dục cho mọi người đến năm 2010 - Thời gian dành cho học tập theo chương trình này bị hạn chế và thấp hơn nhiều so với thời gian học tập chương trình tiểu học ở các nước khác - Tỷ lệ bỏ học và lưu ban cao - Tỷ lệ hoàn thành bậc tiểu học thấp 	<p>1. Nhiều trẻ em còn khó khăn trong việc tiếp cận một chương trình giảng dạy đầy đủ</p> <p>Ghi chú: Khi triển khai thực hiện chương trình tiểu học mới (năm 2003-2004 đến lớp 2) những vấn đề 1.1, 1.4, 1.5, ... cũng là những nguyên nhân hạn chế việc tiếp cận một chương trình giáo dục toàn diện.</p>	<p>1.1 Thiếu các trường có thể thực hiện học 2 buổi/ngày</p> <p>1.2 Ngày học ở trường ngắn mà chương trình lại quá nặng</p> <p>1.3 Chương trình giảng dạy bị rút gọn (chương trình 100 tuần/120 tuần) nhằm đạt được mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học</p>	<p>1.1.1 Ngân sách giáo dục còn thiếu</p> <p>1.1.2 Ngân sách xã hội hoá chưa đủ</p> <p>1.2.1 Trường học vẫn phải học theo ca</p> <p>1.2.2 Cha mẹ không đủ khả năng trang trải các chi phí cho học thêm giờ</p> <p>1.2.3 Các cơ chế thu hồi chi phí giáo dục còn nhiều bất cập</p> <p>1.3.1 Điều kiện kinh tế xã hội và vị trí địa lý</p>	

<p>Hạn chế chính (4): Khó khăn trong việc tiếp cận, sự không thích hợp của chương trình giảng dạy (chương trình hiện hành) và cách đánh giá làm hạn chế việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Giáo dục cho mọi người đến 2010</p> <p>Môi trường, phương pháp dạy và học chưa đáp ứng được việc nâng cao chất lượng giáo dục như yêu cầu của Chiến lược phát triển giáo dục đến 2010</p>			
<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng giáo dục tiểu học thấp - Học sinh không quan tâm đến việc học - Không đáp ứng được các yêu cầu về nguồn nhân lực của quốc gia 	<p>1.4 Ngôn ngữ giảng dạy không phải tiếng mẹ đẻ</p>	<p>1.4.1 Số giáo viên tuyển dụng từ các vùng dân tộc thiểu số còn thiếu</p> <p>1.4.2 Thiếu các lớp học tiếng trước khi vào tiểu học cho những học sinh không nói tiếng Việt</p> <p>1.4.3 Chương trình giảng dạy song ngữ, giảng dạy bằng tiếng mẹ đẻ chưa được xây dựng đầy đủ</p>	<p>1.4.1.1 Nhiều ngôn ngữ các dân tộc thiểu số còn chưa có chữ viết</p>
	<p>1.5 Thiếu các giáo viên được đào tạo và các giáo viên chuyên biệt</p>	<p>1.5.1 Thiếu giáo viên các môn chuyên biệt (nhạc họa, giáo dục thể chất)</p> <p>1.5.2 Khó khăn trong việc tuyển dụng giáo viên phục vụ ở các vùng khó khăn</p>	
	<p>1.6 Điều kiện kinh tế xã hội và vị trí địa lý hạn chế khả năng đến trường</p>		
	<p>1.7 Di cư về thành phố</p>	<p>1.7.1 Nhiều gia đình không thể đáp ứng được các yêu cầu để đăng ký hộ khẩu</p>	
	<p>1.8 Không phân phối đủ sách cho tất cả các môn học</p>	<p>1.8.1 Phân phối và quản lý kém</p>	

Hạn chế chính (4): Khó khăn trong việc tiếp cận, sự không thích hợp của chương trình giảng dạy (chương trình hiện hành) và cách đánh giá làm hạn chế việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Giáo dục cho mọi người đến 2010 Môi trường, phương pháp dạy và học chưa đáp ứng được việc nâng cao chất lượng giáo dục như yêu cầu của Chiến lược phát triển giáo dục đến 2010			
<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt được mục tiêu chiến lược Giáo dục cho mọi người đến năm 2010 - Học sinh không hứng thú đến việc học - Tỷ lệ bỏ học và lưu ban cao - Tỷ lệ hoàn thành bậc tiểu học thấp 	2. Chương trình giảng dạy và sách giáo khoa (hiện hành) chưa phù hợp với nhu cầu học sinh trình độ của học sinh	2.1 Chương trình giảng dạy quá tải và còn nặng tính lý thuyết	2.1.1 Quá trình xây dựng chương trình giảng dạy không hoàn toàn phù hợp với giai đoạn phát triển và trình độ của trẻ 2.1.2 Các giáo viên chưa có kinh nghiệm gặp nhiều khó khăn trong việc dạy theo chương trình 2.1.3. Sách giáo khoa quá nặng về lý thuyết và chưa hấp dẫn học sinh
		2.2 Nội dung các môn học chưa phù hợp cho từng khối lớp	2.2.1 Chưa có sự phù hợp về nội dung giữa các môn học. Nội dung quá dễ ở một số khối lớp và quá khó ở một số khối lớp khác
	2.3 Có rất ít nội dung chương trình giảng dạy mang tính địa phương để phù hợp với trình độ của học sinh và văn hoá địa phương	2.3.1 Các giáo viên còn thiếu kỹ năng dạy chương trình phù hợp với hoàn cảnh địa phương 2.3.2 Nhận thức về chính sách làm hạn chế việc áp dụng sáng tạo chương trình giảng dạy theo đặc điểm địa phương 2.3.3 Giáo viên chỉ dạy các nội dung sẽ kiểm tra/thi	2.3.1.1 Việc xây dựng chương trình giảng dạy còn quá tập trung ở cấp quốc gia 2.3.2.1 Không có sự lựa chọn đối với các loại sách đã được thông qua

<p>Hạn chế chính (4): Khó khăn trong việc tiếp cận, sự không thích hợp của chương trình giảng dạy (chương trình hiện hành) và cách đánh giá làm hạn chế việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Giáo dục cho mọi người đến 2010 Môi trường, phương pháp dạy và học chưa đáp ứng được việc nâng cao chất lượng giáo dục như yêu cầu của Chiến lược phát triển giáo dục đến 2010</p>				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt được mục tiêu chiến lược Giáo dục cho mọi người đến năm 2010 - Có sự phân biệt đối với các nhóm khó khăn - Tỷ lệ bỏ học và lưu ban cao - Tỷ lệ hoàn thành bậc tiểu học thấp - Các tỉnh thành và các quận huyện không thể giám sát kết quả học tập và kết hợp các kết quả này với các ý kiến đề nâng cao chất lượng giáo dục 	<p>3. Các biện pháp đánh giá không nhằm mục đích phát triển và được sử dụng chủ yếu cho mục đích xếp loại</p>	<p>3.1 Theo yêu cầu của hệ thống đánh giá hiện hành</p> <p>3.2. Giáo viên chưa được đào tạo đầy đủ về các kỹ năng đánh giá</p>		

Hạn chế chính (4): Khó khăn trong việc tiếp cận, sự không thích hợp của chương trình giảng dạy (chương trình hiện hành) và cách đánh giá làm hạn chế việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Giáo dục cho mọi người đến 2010 Môi trường, phương pháp dạy và học chưa đáp ứng được việc nâng cao chất lượng giáo dục như yêu cầu của Chiến lược phát triển giáo dục đến 2010				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
- Không đạt được mục tiêu Chiến lược Giáo dục cho mọi người đến năm 2010 - Hệ sinh-không-hứng thú trong việc học - Tỷ lệ bỏ học và lưu ban cao - Tỷ lệ hoàn thành bậc tiểu học thấp	4. Môi trường, phương pháp dạy và học không đáp ứng được các nhu cầu và trình độ khác nhau của học sinh	4.1 Trình độ nhiều giáo viên chưa đạt yêu cầu	4.1.1 Giáo viên chưa có các kỹ năng áp dụng sáng tạo chương trình giảng dạy ở cấp trường 4.1.2 Các chương trình đào tạo giáo viên chưa chú trọng thích đáng tới vào phương pháp sư phạm 4.1.3 Các khoá bồi dưỡng tập huấn cho giáo viên tập trung chủ yếu vào nội dung chữ chưa chú trọng đến phương pháp. 4.1.4 Ý thức tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa cao	4.1.3.1. Mối liên hệ giữa trường Sư phạm và trường học chưa tốt
	4.2 Thiếu giáo viên một số môn chuyên biệt			

	4.3 Thiếu các thiếu bị dạy và học ở nhà trường, Việc sử dụng còn hạn chế.	4.3.1 Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên còn hạn chế. 4.3.2 Chưa nhận thức được tầm quan trọng của thiết bị dạy học. 4.3.3 Kính phí mua sắm còn hạn chế 4.3.4 Không có phòng bảo quản riêng thiết bị 4.3.5 Cán bộ quản lí cơ sở vật chất, thiết bị chưa được đào tạo, bồi dưỡng. 4.3.6 Công tác kiểm tra chất lượng thiết bị dạy học trước khi đưa ra sử dụng chưa tốt. 4.3.7 Một số giáo viên ngại sử dụng đồ dùng dạy học		

Hạn chế chính (5): Khả năng tiếp cận trường học - Các khó khăn về mặt thể chất/phi thể chất ngăn cản học sinh tiếp tục tới trường

Các hạn chế chính (5): Khả năng tiếp cận trường học				
Các khó khăn về mặt thể chất/phi thể chất ngăn cản học sinh tiếp tục tới trường				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thi của học sinh thấp - Tỷ lệ nhập học hoặc tỷ lệ duy trì ở đối tượng học sinh này giảm - Hạn chế việc thực hiện xã hội hoá giáo dục - Hiệu quả trong của giáo dục tiểu học giảm 	<p>1. Cha mẹ học sinh không nhiệt tình trong việc gửi con cái họ đến trường tiểu học (đặc biệt là học sinh thuộc dân tộc thiểu số và ở vùng sâu, vùng xa)</p>	<p>1.1 Cha mẹ học sinh không đủ khả năng chi trả tất cả các chi phí cho việc học hành của con em</p>	<p>1.1.1 Các khoản chi phí ngoài học phí có ảnh hưởng lớn đối với các gia đình có thu nhập thấp</p> <p>1.1.2 Đặc biệt trong thời điểm giáp hạt (thời điểm giữa hai vụ thu hoạch), các gia đình nghèo gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo nguồn lương thực</p> <p>1.1.3 Cha mẹ học sinh không có đủ tiền mua quần áo rét cho con em, đặc biệt vào mùa đông</p>	
		<p>1.2 Bản thân học sinh cũng là một nguồn lao động cho gia đình có thu nhập thấp</p>	<p>1.2.1 Đối với các gia đình có thu nhập thấp, thu nhập của cha mẹ không đủ, cần có thu nhập phụ thêm của các con</p> <p>1.2.2 Học sinh thường phải chăm lo cho các em nhỏ trong gia đình</p>	<p>1.2.2.1 Không có các dịch vụ công cộng chăm sóc trẻ em của các gia đình thuộc đối tượng này</p>

Các hạn chế chính (5): Khả năng tiếp cận trường học Các khó khăn về mặt thể chất/phi thể chất ngăn cản học sinh tiếp tục tới trường				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
		1.3. Cha mẹ không nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục tiểu học	1.3.1 Cha mẹ học sinh không nhận thức được (hoặc không nhất trí) về các lợi ích của giáo dục	1.3.1.1 Cha mẹ học sinh cho rằng chương trình giảng dạy ở các trường tiểu học chưa phù hợp. 1.3.1.2 Các chiến dịch hiện thời nhằm khuyến khích học sinh ở lại trường không thu hút được sự quan tâm của cha mẹ học sinh
			1.3.2. Cha mẹ học sinh không hiểu về các quan điểm của chính sách giáo dục bắt buộc	1.3.2.1 Cha mẹ học sinh không nhận thấy cần phải tuân thủ các chính sách của Chính phủ 1.3.2.2 Các chiến dịch nâng cao nhận thức hiện tại chưa xác định được rõ nhu cầu của cha mẹ học sinh và chưa được quan tâm đúng mức
		1.4. Các tập quán, sinh hoạt văn hóa địa phương được cha mẹ học sinh xem là quan trọng hơn công tác giáo dục		

Các hạn chế chính (5): Khả năng tiếp cận trường học Các khó khăn về mặt thể chất/phi thể chất ngăn cản học sinh tiếp tục tới trường				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
	2. Học sinh ở các gia đình di cư/ nhập cư thường có nguy cơ bỏ học cao hơn * - những người nhập cư ở đây là những người dân trong nước, không phải từ các nước khác	2.1 Cha mẹ học sinh mới nhập cư không biết cho con học ở trường nào	2.1.1 Hệ thống thông tin giáo dục cho dân mới nhập cư về quyền được đi học và các vấn đề liên quan khác còn chưa đầy đủ	
		2.2 Hệ thống giáo dục tiểu học lưu động (lớp học linh hoạt) không đáp ứng đủ đối với học sinh di cư		
		2.3 Khả năng của chính quyền địa phương trong việc tạo cơ hội đến trường cho học sinh thuộc các gia đình nhập cư còn hạn chế	2.3.1 Hệ thống thông tin giáo dục cho dân mới nhập cư không đáp ứng được dòng nhập cư hiện tại	
			2.3.2 Ngân sách bổ sung không được chuẩn bị để đáp ứng các nhu cầu ngoài dự kiến cho giáo dục tiểu học	
			2.3.3 Một số phụ huynh không khai sinh cho trẻ	
	2.4 Trường tiểu học không nằm trong bán kính quy định, đặc biệt là ở các vùng dân cư thưa thớt			
	2.5. Các gia đình nhập cư/du canh du cư thường ngại gửi con em đến trường			

Các hạn chế chính (5): Khả năng tiếp cận trường học Các khó khăn về mặt thể chất/phi thể chất ngăn cản học sinh tiếp tục tới trường				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
	3. Trẻ em thuộc các dân tộc thiểu số có xu hướng học chậm hơn, điều này là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng bỏ học và lưu ban	3.1 Trẻ em ít có thời gian học bài ở nhà 3.2. Trẻ em gái ít có cơ hội đến trường 3.3. Các học sinh nghèo thường không có sách giáo khoa và tài liệu học tập 3.4. Tài liệu, phương tiện hướng dẫn, giảng dạy ở trường thường không phải bằng tiếng mẹ đẻ	3.3.1 Học sinh không có tiền mua sách giáo khoa và các tài liệu khác	Nguyên nhân bậc 3
	4. Đôi khi học sinh gặp khó khăn trong việc tiếp cận trường tiểu học	4.1. Không có trường học, hoặc điểm trường nằm trong khoảng cách để học sinh có thể đi bộ đến trường 4.2 Không có các phương tiện giao thông cho học sinh 4.3 Trong mùa mưa lũ, thời kỳ có bão, hoặc các thiên tai khác, các trường học phải đóng cửa 4.4 Đặc biệt trong thời kỳ giáp hạt (thời kỳ giữa hai vụ thu hoạch), các gia đình nghèo gặp khó khăn trong việc đảm bảo nguồn lương thực		

Các hạn chế chính (5): Khả năng tiếp cận trường học Các khó khăn về mặt thể chất/phi thể chất ngăn cản học sinh tiếp tục tới trường				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
	5. Tình trạng sức khoẻ của học sinh có thể cản trở việc đến trường	5.1 Chậm phát triển về mặt thể chất có thể cản trở học sinh đến trường 5.2 Chậm phát triển về tâm lý, trí tuệ ngăn cản học sinh tiếp tục đến trường 5.3 Học sinh dễ mắc các bệnh địa phương 5.4 Công tác quản lý học sinh nghỉ học/bỏ học còn lỏng lẻo 5.5 Giáo viên thiếu các kỹ năng sư phạm và thực tế để giúp đỡ các học sinh gặp khó khăn về tâm lý	5.1.1 Không có dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho nhóm đối tượng này 5.1.2 Suy dinh dưỡng cản trở học sinh hoàn thành bậc học 5.5.1 Thiếu các khoá đào tạo bồi dưỡng cung cấp cho giáo viên các kỹ năng giúp đỡ các học sinh gặp khó khăn về mặt tâm lý	
	6. Tệ nạn xã hội ảnh hưởng tiêu cực đến việc hoàn thành bậc tiểu học của học sinh	6.1 Những người buôn lậu ma túy thường thích sử dụng trẻ em để vận chuyển ma túy 6.2 Cha mẹ nghiện ma túy không quan tâm đến việc giáo dục con cái 6.3 Học sinh ở các gia đình nghiện ma túy khó kết bạn ở trường 6.4 Giáo viên chưa biết cách xử lý đối với các học sinh thuộc các gia đình nghiện ma túy hoặc đối với các học sinh nghiện ma túy	6.4.1 Thiếu các khoá đào tạo bồi dưỡng cung cấp cho giáo viên các kỹ năng cần thiết để giúp đỡ các học sinh này	

Hạn chế chính (6): Tài chính và "Xã hội hoá" - Hệ thống tài chính giáo dục hiện nay có thể không đạt được mục tiêu đề ra trong Chiến lược phát triển Giáo dục Việt Nam đến năm 2010

Hạn chế chính (6): Tài chính và "Xã hội hoá"				
Hệ thống tài chính giáo dục có thể không đạt được mục tiêu đề ra trong Chiến lược PTGD Việt Nam đến năm 2010				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục tiểu học còn nhiều bất cập - Các hoạt động ở trường học còn nhiều hạn chế - Hệ thống giáo dục không đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội 	1. Ngân sách Chính phủ dành cho giáo dục còn chưa đầy đủ để có thể đạt được các mục tiêu đề ra trong Chiến lược PTGD 2010	1.1 Mức tăng ngân sách Nhà nước cho giáo dục không đáp ứng kịp mức tăng của nhu cầu chi tiêu cho giáo dục.	1.1.1 Mức tăng trong tổng ngân sách quốc gia vẫn chưa đủ để đáp ứng mức tăng trong chi tiêu cho giáo dục.	Nguyên nhân bậc 3

Hạn chế chính (6): Tài chính và "Xã hội hoá" Hệ thống tài chính giáo dục có thể không đạt được mục tiêu đề ra trong Chiến lược PTGD Việt Nam đến năm 2010				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
- Số trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia còn quá ít - Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp - Tỷ lệ bỏ học/lưu ban còn cao	2. Hệ thống ngân sách giáo dục quốc gia chưa được phân bổ hiệu quả	2.1 Các cơ quan trong ngành giáo dục (Bộ, Sở và Phòng GD-ĐT) chưa quản lý hiệu quả việc phân bổ ngân sách.	2.1.1 Các chính sách, quy định về chi tiêu cho giáo dục chưa được cập nhật rõ ràng, đầy đủ cho các cán bộ cấp cơ sở (thí dụ cấp tỉnh thành, quận huyện, phường xã và cấp trường học) 2.1.2 Các hướng dẫn và tài liệu còn nghèo nàn	2.1.1.1 Các trường học không được thông báo trước về ngân sách được cấp (đặc biệt là đối với chi tiêu ngoài lương) cho một năm học 2.1.1.2 Các thủ tục và quy tắc phân bổ ngân sách các trường để chi cho mua sắm và chi ngoài lương còn rất phức tạp và mang nặng tính thủ tục hành chính
			2.1.3 Quy định/quy tắc về chi tiêu trong giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu thực tế 2.1.4 Các cấp quản lý giáo dục (Bộ, Sở và Phòng GD-ĐT) chưa được trao toàn quyền trong việc ra quyết định phân bổ ngân sách giáo dục 2.1.6 Ngân sách phân bổ cho giáo dục của Tỉnh/Huyện còn hạn chế và thiếu ổn định.	

Hạn chế chính (6): Tài chính và "Xã hội hoá" Hệ thống tài chính giáo dục có thể không đạt được mục tiêu đề ra trong Chiến lược PTGD Việt Nam đến năm 2010				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
		2.2 Các nguyên tắc dự toán ngân sách chưa phù hợp.	2.2.1. Ngân sách giáo dục phân bổ cho các tỉnh dựa trên chỉ tiêu dân số trong khi việc xác định nhu cầu ngân sách dựa trên số học sinh của tỉnh. 2.2.2. Chi phí đơn vị trong dự toán không phản ánh chi phí thực tế của từng tỉnh. 2.2.3 Các qui trình định khoản ngân sách của huyện, tỉnh và trung ương là khác nhau 2.2.4 Sự trùng lặp trong ngân sách tỉnh và trung ương đôi khi dẫn đến sự mất cân đối trong phân bổ các nguồn tài chính 2.2.5 Việc ghi các tài khoản ngân sách ở cấp trung ương, tỉnh và huyện không nhất quán và thống nhất	2.2.2.1 Hệ thống xác định các vùng khó khăn hiện tại (như đồng bằng, miền núi...) còn chưa chính xác

Hạn chế chính (6): Tài chính và "Xã hội hoá" Hệ thống tài chính giáo dục có thể không đạt được mục tiêu đề ra trong Chiến lược PTGD Việt Nam đến năm 2010				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
- Giáo dục tiểu học còn nhiều bất cập - Sự phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng trong các hoạt động giáo dục còn thiếu hiệu quả - Tỷ lệ bỏ học/lưu ban còn ở mức cao	3. Các nguồn tài chính khác huy động thông qua xã hội hoá giáo dục còn quá thấp, không đủ để hỗ trợ ngân sách nhà nước trong việc thực hiện mục tiêu đề ra trong Chiến lược PT GD 2010	3.1 Xã hội hoá giáo dục chưa được triển khai rộng trên toàn quốc	3.1.1 Hướng dẫn/Chỉ thị/Quy định/Quy tắc về việc thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục cho các cấp địa phương (Sở & Phòng GD-ĐT...) chưa đầy đủ và chưa phù hợp với thực tế mà các Sở/Phòng GD-ĐT/Trường học đang phải giải quyết. 3.1.2 Vai trò và mức độ trách nhiệm của chính quyền xã, gia đình, trường học, Sở/Phòng GD-ĐT chưa được quy định rõ ràng. 3.1.3 Chưa có các mục tiêu cụ thể rõ ràng cho từng tỉnh (về số học sinh nhập học, mức đóng góp của xã hội, và sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường và đóng góp của gia đình học sinh) 3.1.4 Chức năng tư vấn của hiệu trưởng, hội đồng giáo dục địa phương, hội khuyến học cho các địa phương chưa được phát huy đầy đủ 3.1.5 Các biện pháp thu bù đắp chi phí ở các trường học chưa được áp dụng hiệu quả (ví dụ: thu phí xây dựng trường học) 3.1.6 Các trường thiếu chủ động trong đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đối với cộng đồng	3.1.4.1 Các cán bộ có trách nhiệm phổ biến/tuyên truyền lại không được cập nhật các thông tin về "Xã hội hoá" giáo dục 3.1.5.1 Cán bộ ở Sở GD-ĐT còn chưa nắm vững các thủ tục thực hiện 3.1.6.1. Sự hợp tác giữa nhà trường và cộng đồng thiếu chặt chẽ

Hạn chế chính (6): Tài chính và "Xã hội hoá" Hệ thống tài chính giáo dục có thể không đạt được mục tiêu đề ra trong Chiến lược PTGD Việt Nam đến năm 2010				
Hệ quả	Vấn đề	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
		3.2 Một số phụ huynh học sinh chưa tích cực trong việc đóng góp (dưới hình thức tài chính hoặc phi tài chính) cho giáo dục tiểu học	3.2.1 Các gia đình khó khăn quá nghèo không đủ tiền để chi trả cho các chi phí sinh hoạt và/hoặc các chi phí cho con em tới trường 3.2.2 Nhận thức của các gia đình nghèo và cộng đồng đối với giáo dục còn rất hạn chế	3.2.1.1 Thiên tai (như lũ lụt) thường xuyên xảy ra 3.2.1.2 Phương pháp đọc canh, phụ thuộc quá nhiều vào thị trường không đảm bảo mức thu nhập ổn định 3.2.1.3 Nông dân nghèo không có nhiều cơ hội làm các nghề phụ để tăng thêm thu nhập (như: sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, v.v.) 3.2.2.1 Một số nhóm dân cư cho rằng Nhà nước phải có trách nhiệm trả tất cả các chi phí liên quan đến giáo dục cho con em họ 3.2.2.2 Đi học không được xem là quan trọng đối với người dân ở một số dân tộc thiểu số (theo ý kiến của các cán bộ Sở/Phòng GD-ĐT) 3.2.3.1 Nhà nước chưa đủ khả năng chi trả tất cả các chi phí cho việc học 2 buổi/ngày
		3.3. Không phải tất cả các tổ chức xã hội đều tham gia đầy đủ vào công tác xã hội hoá giáo dục	3.2.3 Chi phí học 2 buổi/ngày còn quá cao đối với các gia đình có thu nhập thấp	

3. DANH MỤC VÀ THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC LĨNH VỰC LỚN CÓ THỂ THAM GIA HỖ TRỢ (BAPI)

3.1. Giới thiệu ma trận các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ (ma trận BAPI)

Dựa trên các nhu cầu đánh giá được trình bày trong các ma trận vấn đề cấp quốc gia, Ban Quản lý Chương trình/Bộ GD-ĐT đã xây dựng các ma trận các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ (ma trận BAPI) được trình bày trong phần 3.2. Các ma trận này đã được xây dựng và thể hiện quan điểm của Ban Quản lý Chương trình/Bộ GD-ĐT về các lĩnh vực lớn và các giải pháp thực tế cho các nhu cầu/vấn đề được xác định trong ma trận vấn đề cấp quốc gia ở phần 2. Các ma trận BAPI được chuẩn bị theo 6 “Lĩnh vực ưu tiên” tương ứng với 6 hạn chế chính trong các ma trận vấn đề cấp quốc gia.

Sáu lĩnh vực ưu tiên: Ma trận các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ (Ma trận BAPI)

- (i) **Quản lý giáo dục**: Tăng cường quản lý giáo dục (10 BAPI)
- (ii) **Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên (các trường sư phạm)**: Nâng cao trình độ giáo viên (4 BAPI)
- (iii) **Cơ sở vật chất**: Cải thiện cơ sở vật chất (12 BAPI)
- (iv) **Chất lượng trên lớp học**: Nâng cao chất lượng chương trình giảng dạy và chất lượng quá trình Giảng dạy và Học tập (13 BAPI)
- (v) **Khả năng tiếp cận trường học**: Khắc phục những trở ngại trong việc tiếp cận giáo dục tiểu học (10 BAPI)
- (vi) **Tài chính và “Xã hội hoá giáo dục”**: Tăng cường tài chính và “Xã hội hoá giáo dục” (5 BAPI)

Tương tự như các ma trận vấn đề cấp quốc gia, ma trận BAPI được cấu trúc theo các “Lĩnh vực ưu tiên”, “Phân ngành” và các “BAPI”. Phần tóm lược các BAPI được mô tả trong bảng 3.2.

Như được trình bày trong phần 3.3, mỗi BAPI sẽ được mô tả chi tiết hơn với “Mục tiêu và Kết quả tham gia hỗ trợ”, “Các hoạt động”, “Thuận lợi/Khó khăn”, “Nhận xét/Ghi chú” và “Vùng/Khu vực”, và “Hỗ trợ hiện có” để tham khảo, nhằm cung cấp những thông tin rõ ràng và đầy đủ cho Chính phủ Việt Nam và các tổ chức tài trợ quốc tế có quan tâm để bắt đầu các hoạt động xây dựng/Thực hiện dự án.

Bảng 3.1: Định nghĩa các thuật ngữ được sử dụng trong các Ma trận BAPI

Các thuật ngữ	Định nghĩa được dùng
Lĩnh vực ưu tiên:	Là một lĩnh vực rộng lớn nhất của ma trận BAPI nêu lên bản chất của các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ trong một ma trận BAPI. Lĩnh vực ưu tiên được xây dựng trên cơ sở các Hạn chế chính trong ma trận vấn đề cấp quốc gia (NIM)
Phân ngành:	Là phân loại bậc 2 của các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ trong một ma trận BAPI. Một ma trận BAPI sẽ có một số các phân ngành
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ:	Tiêu đề của BAPI. Mức độ ưu tiên (A, B, hoặc C) và các nhóm đối tượng được mô tả kèm theo mô tả về BAPI. BAPI được mô tả chi tiết hơn với các mục sau – "Mục đích và Kết quả tham gia hỗ trợ", "Các hoạt động", "Thuận lợi/Khó khăn", "Nhận xét/Ghi chú", và, "Vùng/Khu vực".
Mục đích và Kết quả tham gia hỗ trợ	Mô tả những mục đích và kết quả mong đợi
Các hoạt động:	Nêu các hoạt động dự kiến cần thiết và đầy đủ để đạt được kết quả và mục đích mong đợi. Đây sẽ là phần tham khảo cho các bên quan tâm để bắt đầu tiến hành các hoạt động xây dựng và giải trình dự án của mình. Vì vậy những mô tả hoạt động trong ma trận BAPI không phải là bắt buộc đối với việc xây dựng dự án PEDP tương lai
Thuận lợi/Khó khăn	Nêu các thuận lợi và khó khăn của lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ dựa trên các giả định về các "Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ" và "Các hoạt động" đã được mô tả
Nhận xét/Ghi chú	Các lưu ý, dữ liệu và các vấn đề nhỏ khác có thể có ích cho cả Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ trong việc chuẩn bị các dự án
Vùng/Khu vực	Đề cập đến các Khu vực/địa điểm địa lý, ví dụ: để tránh sự trùng lặp và/hoặc tiếp tục phát triển các dự án hiện tại/đang được triển khai. Phần này sẽ liên quan đến mục 4 và 5 của PEDP
Hỗ trợ hiện có	Đề cập đến các dự án hỗ trợ hiện thời, và các chương trình mục tiêu cấp quốc gia hiện hành của Chính phủ Việt Nam *Chữ số trong ngoặc () ở phần "Hỗ trợ hiện có" có thể được tham khảo ở bảng 5.1 và 5.2 phần Phối hợp nhà tài trợ và Chương trình mục tiêu cấp quốc gia của Bộ GD-ĐT

Bảng 3.2: Danh sách các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ

Lĩnh vực ưu tiên	Phân ngành	Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ
PA1 Tăng cường quản lý giáo dục	P1/S1	Chính sách và quy định về giáo dục của các đối tượng trong giáo dục
	P1/S1/B1	Xây dựng các chính sách và quy định về giáo dục phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng trong giáo dục
	P1/S1/B2	Xây dựng các chính sách giáo dục cụ thể cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhằm điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận bậc học tiểu học một cách công bằng
	P1/S1/B3	Xem xét/chỉnh sửa chính sách phân bổ cán bộ quản lý theo hướng phân cấp quản lý
	P1/S1/B4	Các cơ chế và chính sách phân bổ hiệu quả giáo viên
PA2 Nâng cao trình độ giáo viên	P1/S2	Năng lực quản lý
	P1/S2/B1	Hỗ trợ xây dựng năng lực quản lý giáo dục
	P1/S2/B2	Xây dựng năng lực trong hệ thống quản lý thông tin giáo dục và năng lực lập bản đồ trường học và lập kế hoạch vi mô
	P1/S2/B3	Cung cấp cơ sở vật chất hỗ trợ công tác quản lý
	P1/S3	Hệ thống hỗ trợ đảm bảo chất lượng giáo dục ở cấp trường
PA3 Cải tiến cơ sở vật chất	P2/S1	Trưởng Sư phạm
	P2/S1/B1	Đánh giá công tác đào tạo giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu dài hạn
	P2/S1/B2	Xem xét và đổi mới chương trình giảng dạy và các hoạt động giảng dạy thực tế
	P2/S1/B3	Hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng giáo viên ở các trường Sư phạm
	P2/S1/B4	Tăng cường đào tạo giáo viên dạy các môn chuyên biệt
PA3 Cải tiến cơ sở vật chất	P3/S1	Lập kế hoạch, thiết kế và cung cấp cơ sở vật chất
	P3/S1/B1	Thay đổi thiết kế trường tiểu học và các tiêu chuẩn xây dựng trường học
	P3/S1/B2	Thiết kế và cung cấp thiết bị đồ gỗ trong trường học và thiết bị sân chơi
	P3/S1/B3	Cung cấp sách cho thư viện và công cụ hỗ trợ giảng dạy cho việc thực hiện 2 buổi/gày
	P3/S2	Xây dựng và bảo dưỡng cơ sở vật chất trường học
PA3 Cải tiến cơ sở vật chất	P3/S2/B1	Tăng số lượng phòng học tại các trường
	P3/S2/B2	Xây dựng và nâng cao chất lượng các phòng học chuyên biệt/ thư viện và các phòng đa chức năng tại các trường
	P3/S2/B3	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý tại các trường
	P3/S2/B4	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ ăn trưa tại các trường
	P3/S2/B5	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng hệ thống cấp nước sinh hoạt và hệ thống vệ sinh tại các trường

Lĩnh vực ưu tiên	Phân ngành	Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ
		P3/S2/B6 Cấp mới và /hoặc nâng cao chất lượng hệ thống cấp điện P3/S2/B7 Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng sân chơi, bãi tập và khuôn viên trường học (bao gồm tường rào và cổng) ở các trường P3/S2/B8 Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đi kèm (phòng bảo vệ, nhà để xe) ở các trường P3/S2/B9 Xây mới trường học P3/S2/B10 Cơ sở vật chất cho công tác bảo dưỡng và quản lý tài sản
PA4	P4/S1 Hệ thống hỗ trợ trường học P4/S2 Chất lượng giáo viên P4/S3 Chương trình giảng dạy và đánh giá P4/S4 Tiếp cận chương trình giảng dạy	Tăng cường hệ thống hỗ trợ trường học Cấp chứng chỉ cho các cán bộ lãnh đạo và các cán bộ tham gia tập huấn về xây dựng trường học Nghiên cứu hoạt động ở các trường Hệ thống hỗ trợ trường học dựa trên cộng đồng Chương trình đào tạo giảng viên của các trường Sư phạm Chương trình bồi dưỡng phương pháp luận Quá trình xây dựng chương trình giảng dạy Xây dựng, Xuất bản và phân phối sách giáo khoa Cung cấp công nghệ thông tin và xây dựng chương trình đào tạo công nghệ thông tin Cung cấp sách cho thư viện và dụng cụ giảng dạy Tiếp cận chương trình giảng dạy (chương trình sẵn sàng đi học) Tiếp cận chương trình giảng dạy (giáo dục song ngữ cho dân tộc thiểu số)
PA5	P5/S1 Khả năng tiếp cận trường học	Tiếp cận chương trình giảng dạy (tác động của xã hội hoá) Cấp học bổng, miễn phí đóng góp cho học sinh thuộc các gia đình nghèo Cung cấp tài liệu, đồ dùng và thiết bị học tập cho trẻ em thuộc các nhóm thu nhập thấp Tạo điều kiện giao thông đi lại thuận lợi đến các trường Chương trình ăn trưa tại trường Giáo dục mầm non

Lĩnh vực ưu tiên	Phân ngành		Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	
PA6			P5/S1/B6	Chiến dịch nâng cao nhận thức về giáo dục
			P5/S1/B7	Tái hoà nhập trẻ em chưa đến trường ở cấp tiểu học
	P5/S2	Bảo vệ trẻ vị thành niên	P5/S1/B8	Nhu cầu giáo dục đặc biệt
			P5/S2/B1	Chăm sóc sức khoẻ ban đầu ở các trường học
	P6/S1	Cải tiến hệ thống tài chính giáo dục cấp trung ương	B5/S2/B2	Chương trình bảo vệ trẻ vị thành niên
			P6/S1/B1	Điều chỉnh lại quá trình lập ngân sách và giám sát nhằm đạt được sự phân bổ ngân sách tối ưu (từ cấp trung ương tới cấp tỉnh)
	P6/S2	Tăng cường xã hội hoá trong giáo dục	P6/S1/B2	Quá trình phân cấp quản lý (cấp tỉnh-huyện-trường)
			P6/S2/B1	Thể chế hoá công tác "xã hội hoá giáo dục"
	P6/S3	Củng cố hệ thống tài chính cấp huyện và cấp trường	P6/S3/B1	Khoán chi cho các trường
			P6/S3/B2	Phân tích chi phí/hiệu quả trong đầu tư và chỉ tiêu ở các trường

3.2 Ma trận các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ (Ma trận BAPI)
(1) Lĩnh vực ưu tiên 1: Tăng cường quản lý giáo dục

Phân ngành P1/S1: Chính sách và các quy định về giáo dục						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Hỗ trợ hiện có
<p>P1/S1/B1:</p> <p>Xây dựng các chính sách và quy định về giáo dục phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng trong giáo dục</p> <p>Nhóm đối tượng: Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Trường học</p>	<p><Mục đích tham gia></p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ việc chỉnh sửa các chính sách và quy định hiện hành nhằm đáp ứng nhu cầu của các nhóm đối tượng <Kết quả> Các chính sách và quy định thực tế, rõ ràng được xây dựng nhằm cung cấp các dịch vụ giáo dục tốt cho tất cả các đối tượng trong giáo dục tiểu học 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá lại các chính sách và quy định hiện hành. Xác định các bất cập giữa chính sách và quy định hiện hành với thực trạng và nhu cầu thực tế Chỉnh sửa các chính sách và quy định hiện tại dựa trên các bất cập đã được xác định 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Các chính sách và quy định được chỉnh sửa sẽ phù hợp với nhu cầu mục tiêu <p><Khó khăn></p>	<ul style="list-style-type: none"> Hợp tác và phối hợp với tất cả các nhóm Yêu cầu và nhận thức của cấp trung ương và cấp cơ sở có thể khác nhau Kết hợp với: P1/S1/B2, P1/S1/B3 	Bộ GD-ĐT và các vùng	UND1, UNE1, UN1, WB2, WB3 EU1, JP2, NO1, OHK1
<p>P1/S1/B2:</p> <p>Xây dựng các chính sách giáo dục cụ thể cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận bậc giáo dục tiểu học công bằng.</p> <p>Nhóm đối tượng: Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em dân tộc, trẻ em tàn tật, trẻ không có khả năng tới trường)</p>	<p><Mục đích tham gia></p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ việc xây dựng chính sách nhằm tạo cơ hội bình đẳng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong việc tiếp cận bậc giáo dục tiểu học <Kết quả> Tất cả trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đều đi học tiểu học 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tiến hành phân tích thực trạng nhu cầu của các khu vực Xác định và nêu khai niệm các hình thức và các nguồn lực có thể tham gia hỗ trợ Thực hiện phối hợp 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện Chiến lược Phát triển Giáo dục 2010 và Giáo dục cho mọi người <p><Khó khăn></p>	<ul style="list-style-type: none"> Các vấn đề trong phối hợp và kết hợp các hoạt động tham gia hỗ trợ hiện tại khác nhau. Phân bổ các nguồn quan trọng dựa trên các nhu cầu khác Kết hợp với: P1/S1/B1 	Toàn quốc	WB4, CRS1, SCS2, SCS3

Phân ngành: P1/S1: Chính sách và các quy định về giáo dục						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Hỗ trợ hiện có
P1/S1/B3: Xem xét/chỉnh sửa chính sách phân bổ cán bộ quản lý và các cán bộ quản lý theo hướng phân cấp quản lý Nhóm đối tượng: Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Cộng đồng, Trường học	<Mục đích tham gia> • Xem xét và đánh giá vai trò và chức năng của cán bộ giáo dục ở tất cả các cấp • Xem xét và đánh giá chính sách phân bổ cán bộ quản lý và hành chính ở tất cả các cấp • Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục <Kết quả> • Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý giáo dục ở tất cả các cấp	Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính • Đánh giá vai trò và chức năng của Bộ GD-ĐT, Sở & Phòng GD-ĐT, cộng đồng và trường học • Xác định các vấn đề tồn tại trong hệ thống quản lý hiện tại và năng lực ở tất cả các cấp để đảm bảo hiệu quả phân cấp quản lý • Xác định vai trò và chức năng của tất cả các đối tượng liên quan và đưa ra các mức độ trách nhiệm và năng lực • Đánh giá việc tuyển chọn cán bộ và các tiêu chuẩn đề bạt • Đưa ra các hỗ trợ đào tạo phù hợp • Đánh giá chính sách và cơ chế phân bổ cán bộ ở tất cả các cấp	<Thuận lợi> • Tăng tính tự chủ của các đối tượng và tính phù hợp đối với nhu cầu <Khó khăn>	• Cam kết của chính quyền nhằm mạnh quả trình phân cấp quản lý • Kết hợp với: P1/S1/B1, P1/S2/B1-2, P4/S1/B1	Toàn quốc	EU1
P1/S1/B4: Chính sách và cơ chế phân bổ giáo viên có hiệu quả Nhóm đối tượng: Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Giáo viên	< Mục đích tham gia > • Hợp lý hoá việc sử dụng giáo viên trên phạm vi cả nước • Đưa ra cơ chế lập kế hoạch hiệu quả về cung-cầu giáo viên • Cải thiện việc cung cấp giáo viên cho các khu vực khó khăn • Cải thiện việc cung cấp giáo viên ở các môn chuyên biệt < Kết quả > * Nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng giáo viên	Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính bao gồm: • Xem xét và đánh giá chính sách phân bổ/sử dụng giáo viên và hợp lý hoá hệ thống bổ nhiệm giữa Bộ GD-ĐT, Sở & Phòng GD-ĐT • Xem xét và đánh giá cơ cấu nghề nghiệp và ưu đãi để hỗ trợ việc phân bổ công bằng nguồn lực giáo viên	<Thuận lợi> • Phân bổ giáo viên công bằng theo tiêu chuẩn quốc gia • Tăng lợi ích chi phí <Khó khăn> • Giáo viên miễn cưỡng trong việc chuyển đến nơi khác công tác	• Kết hợp với: P1/S2/B3 • Tham gia hỗ trợ hệ thống thông tin quản lý giáo dục • Xem xét việc ăn ở cho giáo viên	Toàn quốc, biệt chú ý tới các khu vực khó khăn	WB3

Phân ngành:		P1/S2: Năng lực quản lý				Hỗ trợ hiện có
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Hỗ trợ hiện có
P1/S2/B1: Hỗ trợ xây dựng năng lực quản lý Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT, Số GD-ĐT, Phòng GD-ĐT Cộng đồng Trường học	< Mục đích tham gia > • Nâng cao năng lực quản lý ở tất cả các cấp < Kết quả > • Nâng cao kỹ năng và năng lực quản lý được ở tất cả các cấp	Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính bao gồm: • Đánh giá hệ thống quản lý hiện tại • Xây dựng năng lực cho các cán bộ ở tất cả các cấp cùng với định hướng tới cộng đồng, các trường dựa trên phân cấp quản lý và phù hợp với Chiến lược Phát triển Giáo dục 2010, Giáo dục cho mọi người, Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói Giảm nghèo	<Thuận lợi> • Năng lực được nâng cao ở tất cả các cấp và tạo điều kiện cho việc tham gia của cộng đồng <Khó khăn>	<ul style="list-style-type: none"> Quyền tự chủ trong quản lý ở tất cả các cấp Kết hợp với: P1/S2/B2, P4/S1/B1-2 	Toàn quốc	UND1, UNE1, UNI1 WB4, EU1 EU2 JP2 CRS1
P1/S2/B2: Xây dựng năng lực trong hệ thống quản lý thông tin quản lý giáo dục, và năng lực lập bản đồ trường học và lập kế hoạch vi mô Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT Số GD-ĐT Phòng GD-ĐT Trường học	< Mục đích tham gia > • Xây dựng năng lực cho các cán bộ Bộ GD-ĐT, Sở & Phòng GD-ĐT nhằm tăng cường hệ thống thông tin quản lý giáo dục, lập bản đồ trường học và lập kế hoạch vi mô. < Kết quả > • Lập kế hoạch và sử dụng nhất trong hệ thống thông tin được nâng cao • Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phân cấp quản lý	Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính bao gồm: • Xem xét và đánh giá hệ thống thông tin quản lý giáo dục hiện tại và quá trình lập bản đồ trường học và lập kế hoạch vi mô • Thống nhất hệ thống thông tin quản lý giáo dục và các nguồn số liệu thu thập khác nhau • Cung cấp các khoá đào tạo cho các cán bộ Bộ GD-ĐT, Sở & Phòng GD-ĐT về thu thập số liệu, xử lý và phân tích số liệu • Cung cấp đào tạo và kiến thức cho hiệu trưởng về thu thập số liệu và phổ biến năng cao chất lượng thu thập, xử lý số liệu và liên hệ giữa tất cả các cấp tổ chức giáo dục • Cung cấp phần "cứng"/phần "mềm" như yêu cầu	<Thuận lợi> • Hệ thống thu thập thông tin "đơn nhất" được cải thiện • Năng cao việc phân tích có sử dụng các tiêu chuẩn chuẩn hoá • Phân bổ nguồn lực công bằng hơn và xác định các khu vực có nhu cầu cấp thiết <Khó khăn>	<ul style="list-style-type: none"> Khó khăn cản trở ngay trong hệ thống Kết hợp với P1/S2/B1 	Toàn quốc và ở tất cả các cấp	UNI1 WB1, WB4 EU1 NO1

Phân ngành:		P1/S2: Năng lực quản lý			Hỗ trợ hiện có
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực
P1/S2/B3: Cung cấp cơ sở vật chất hỗ trợ công tác quản lý. Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT	< Mục đích tham gia > • Phát huy chức năng quản lý có hiệu quả hơn • Tạo điều kiện thực hiện quá trình phân cấp quản lý < Kết quả > • Hiệu quả quản lý được nâng cao	Hỗ trợ tài chính bao gồm: • Đánh giá nhu cầu đối với các trang thiết bị/cơ sở vật chất cần thiết • Xác định các tiêu chuẩn phân bổ nguồn lực • Đánh giá các công cụ cần thiết cho phân cấp quản lý	<Thuận lợi> Hiệu quả được nâng cao <Khó khăn>	• Kết hợp với P1/S2/B1, P1/S2/B2, P1/S1/B3 P6/S1/B2	Toàn quốc

Phân ngành P1/S3: Hệ thống hỗ trợ đảm bảo chất lượng giáo dục ở cấp trường						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/ Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Hỗ trợ hiện có
<p>P1/S3/B1: Tăng cường công tác kiểm tra đảm bảo chất lượng</p> <p>Nhóm đối tượng: Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT Trường học, Cộng đồng</p>	<p>< Mục đích tham gia ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao chất lượng ở các trường học, xác định các phương tiện đánh giá chất lượng, chỉ đạo công việc ở các trường, xác định/ tuyên truyền các hoạt động tốt và điều tra các vấn đề cần quan tâm <p>< Kết quả ></p> <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra đảm bảo chất lượng. 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét và đánh giá các hoạt động trường học/đào tạo Xây dựng các chỉ số về hiệu quả hoạt động tốt đối với: các khoa học và dịch vụ ở trường học, quản lý đội ngũ giáo viên, phát triển đội ngũ giáo viên, tổ chức học tập ở trường, các nét đặc trưng của trường, đánh giá, nguồn lực và các cá nhân, tổ chức liên quan (cán bộ/học sinh/hội phụ huynh học sinh /xã) 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Nêu khái niệm và chuẩn hoá chất lượng Đưa ra một khung về chất lượng giáo dục và liên hệ chất lượng với hiệu quả và cải tiến trường học Cung cấp các hướng dẫn giúp giáo viên tự đánh giá Cung cấp các hướng dẫn cho các cán bộ thanh tra Hoàn thiện các tiêu chuẩn quốc gia <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Các cán bộ sử dụng phương pháp đánh giá dựa trên thói quen 	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp với P2/S1/B2/3/4, P4/S1/B1/2, P4/S2/B1/2, P1/S3/B2 Liên hệ với các thông tin/Phát triển giáo viên tiểu học của WB 	Toàn quốc	WB3 WB4

Phân ngành P1/S3: Hệ thống hỗ trợ đảm bảo chất lượng giáo dục cấp trường						
Lĩnh vực có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	(Các hoạt động)	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các hộ trợ hiện có
<p>P1/S3/B2: Xây dựng các hướng dẫn thanh tra</p> <p>Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT Sở GD-ĐT Phòng GD-ĐT, Trường học, Trường Sư phạm</p>	<p>< Mục đích tham gia ></p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét và đánh giá mục đích/vai trò của thanh tra Xây dựng các hướng dẫn thực hiện tốt Cung cấp đào tạo về thanh tra và hoạt động tư vấn Hỗ trợ quá trình thay đổi để phát triển trường học/day học và đảm bảo chất lượng Sử dụng tối ưu các nguồn lực địa phương nhằm hỗ trợ quản lý cấp trường <p>< Kết quả ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao chất lượng các hoạt động thanh tra và tư vấn 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét và đánh giá vai trò của cán bộ thanh tra và các cán bộ tư vấn giáo dục (thay đổi các cơ quan, nhà tài trợ đào tạo bồi dưỡng/chỉ đạo chất lượng) và mục đích của đoàn thanh tra Xem xét và đánh giá hệ thống hiện tại và các hướng dẫn tăng cường công tác thanh tra và hỗ trợ tư vấn Đối với việc đánh giá, cần đưa ra các hướng dẫn về thanh tra và hoạt động tư vấn Cung cấp đào tạo cho các cán bộ tư vấn kiểm công tác thanh tra Cải tiến cơ cấu nghề nghiệp cho các cán bộ Xem xét việc hỗ trợ các cơ sở vật chất/các hộ trợ cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra và hỗ trợ tư vấn 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận thức được các vấn đề chất lượng trường học và nhu cầu phát triển toàn diện trường học Cán bộ có động cơ phấn đấu hơn và các tiêu chuẩn đề bạt được đổi mới <p><Khó khăn></p>	<ul style="list-style-type: none"> Liên hệ với chương trình bồi dưỡng giáo viên của WB/Chu kỳ 3 và các vấn đề phát triển trường học toàn diện Hỗ trợ quá trình đáp ứng nhu cầu về chương trình giảng dạy mới cần được ưu tiên hơn đánh giá về hình thức cơ sở vật chất trường học Phương pháp cùng tham gia phân tích được sử dụng trong suốt quá trình xây dựng bản hướng dẫn sửa đổi có kết hợp với tất các đối tượng Kết hợp với: P1/S3/B1, P2/S1/B2/3/4, P4/S1/B1/2, P4/S2/B1/2, P4/S3/B1, P4/S4/B2 	Toàn quốc	UNIH WB3 FR1

**(2) Lĩnh vực ưu tiên 2: Nâng cao trình độ giáo viên
 Phân ngành P2/S1: Trưởng Sư phạm**

Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Các hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các hỗ trợ hiện có
<p>P2/S1/B1: Đánh giá công tác đào tạo giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu dài hạn</p> <p>Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT, Trưởng Sư phạm, Giáo viên</p>	<p>< Mục đích tham gia ></p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét và đánh giá hệ thống đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm liên quan đến việc nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường học <p>< Kết quả ></p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống đào tạo giáo viên được cải tiến Tăng cường liên hệ chặt chẽ hơn với các trường học và hoạt động thực tế ở trường học 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính cho Bộ GD-ĐT</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét và đánh giá nhằm hợp lý hoá công tác đào tạo giáo viên (quốc gia/tỉnh) để đáp ứng nhu cầu trung hạn và dài hạn Xây dựng các kế hoạch chiến lược trung hạn và dài hạn về việc trang bị lại các trường sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng giáo viên Xây dựng các kế hoạch chiến lược trung hạn và dài hạn về nâng cao chất lượng cung cấp giáo viên ở các môn chuyên biệt và các môn tự chọn. Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về lao động dạy học và tổ chức các hội thảo về vấn đề này Xem xét và đánh giá các tiêu chuẩn tuyển chọn đối với các giảng viên ở các trường sư phạm (chẳng hạn như kinh nghiệm trong việc giảng dạy ở các trường học) Hỗ trợ Bộ GD-ĐT và các trường sư phạm trong việc qui hoạch hệ thống các trường sư phạm theo hướng không dàn trải, phân công đào tạo chuyên sâu để nâng cao hiệu quả đào tạo; xây dựng các kế hoạch phát triển giáo viên qui mô quốc gia, các dự báo giáo viên ở tầm quốc gia, ở từng vùng/ miền và ở từng trường sư phạm 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng có hiệu quả hơn các sinh viên sư phạm mới tốt nghiệp trong công tác giảng dạy Tăng hiệu quả công tác đào tạo Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa đào tạo giáo viên với thực tế phổ thông Hướng dẫn các trường sư phạm/các cán bộ về qui trình đánh giá Hướng dẫn công tác thanh tra Hoàn thiện các tiêu chuẩn quốc gia <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Một số trường sư phạm có thể bị giải thể, và chuyển sang làm công tác khác 	<ul style="list-style-type: none"> Cần điều chỉnh số lượng các giảng viên Liên hệ với các dự án WB Kết hợp với: P2/S1/B2/3/4, P4/S1/B1/2, P4/S2/B1/2, P1/S3/B2 	Tất cả các vùng	OHK1 SCS2, SCS3 SCS4 NT1

Phân ngành P2/S1: Trường Sư phạm						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Các hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các hỗ trợ hiện có
<p>P2/S1/B2:</p> <p>Xem xét và đổi mới chương trình giảng dạy và các hoạt động giảng dạy thực tế</p> <p>Nhóm đối tượng Trường Sư phạm, Giáo viên, Các thí sinh đăng ký vào các trường Sư phạm</p>	<p>< Mục đích tham gia ></p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ trong việc bồi dưỡng trình độ cho các giảng viên Đổi mới chương trình và thực hành đào tạo sao cho nhất quán với việc áp dụng chương trình giảng dạy mới ở các trường tiểu học <p>< Kết quả ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên Tăng cường mối liên hệ chặt chẽ với các trường học và thực hành trường học 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét/sửa đổi chương trình đào tạo hiện tại (tập trung theo hướng nâng cao chuyên môn và kỹ năng sư phạm) và đảm bảo tính phù hợp với chương trình giảng dạy mới ở các trường tiểu học Xem xét và đánh giá việc thực hiện các khoá đào tạo giáo viên hiện tại tập trung vào thực hành sư phạm và các thực tập viên Các chương trình bồi dưỡng giảng viên về phương pháp giảng dạy, đánh giá kinh nghiệm thực hành và học tập ở các lớp tiểu học Tu bổ, sửa chữa và mở rộng cơ sở vật chất đào tạo (các trường sư phạm) Thế chế hoá các khoá đào tạo đặc biệt để đáp ứng nhu cầu của các nhóm dân tộc thiểu số và có hoàn cảnh khó khăn 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Đáp ứng nhu cầu của Giáo dục cho mọi người và Chiến lược Phát triển Giáo dục 2010 Thực hiện chương trình giảng dạy mới Xây dựng một đội ngũ cán bộ giảng dạy năng động hơn và có khả năng thích ứng cao <p><Khó khăn></p>	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp với: P4/S1/B1 & P4/S2/B1 & P4/S3/B1 Giáo dục từ xa chu kỳ 3 	Tất cả các trường sư phạm có đào tạo giáo viên tiểu học	WB1 CRS1

Phân ngành P2/S1: Trường Sư phạm						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Các hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các hỗ trợ hiện có
<p>P2/S1/B3:</p> <p>Hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng giáo viên ở các trường Sư phạm</p> <p>Nhóm đối tượng: Trưởng Sư phạm, Giảng viên, Sinh viên ở các trường thực hành</p>	<p>< Mục đích tham gia ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao trình độ của giáo viên đạt chuẩn Cải tiến các hoạt động giảng dạy trên lớp Nâng cao khả năng cung ứng các giáo viên ở các môn chuyên biệt <p>< Kết quả ></p> <ul style="list-style-type: none"> Đáp ứng trình độ chuẩn quốc gia Đáp ứng nhu cầu về giáo viên dạy các môn chuyên biệt 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính cho Bộ GD-ĐT (các trường sư phạm)</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét và đánh giá hệ thống bồi dưỡng, xác định các khu vực cần đổi mới để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của giáo viên Xây dựng các chương trình bồi dưỡng giáo viên và xây dựng hệ thống cung ứng cho công tác bồi dưỡng Xây dựng các kế hoạch thực hiện, thủ tục và chứng nhận đánh giá Xây dựng các chương trình đào tạo đặc biệt dành cho các giáo viên từ các nhóm dân tộc (ngôn ngữ, các vấn đề giới tính) Cung cấp các cơ sở vật chất cần thiết Tăng số lượng các trường sư phạm có khả năng đào tạo các môn chuyên biệt 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu Cung cấp giáo viên dạy các môn chuyên biệt tốt hơn, đáp ứng yêu cầu của chương trình giảng dạy mới Xác định mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục 2010, và Giáo dục cho mọi người <p><Khó khăn></p>	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp với: P4/S1/B1 & P4/S2/B1 P4/S2/B2, P4/S4/B2 Giáo dục từ xa Chu kỳ 3 	Tất cả các trường Sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học	BTC1, UNI1/WB1, WB2, EU2, CRS1, NY1, NT4

Phân ngành P2/S1: Trường Sư phạm						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Các hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các hỗ trợ hiện có
<p>P2/S1/B4:</p> <p>Tăng cường đào tạo giáo viên dạy các môn chuyên biệt</p> <p>Nhóm đối tượng Các trường, khoa có đào tạo giáo viên chuyên biệt, giảng viên, sinh viên, giáo viên tiểu học có năng khiếu</p>	<p>< Mục đích tham gia ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao chất lượng công tác giảng dạy các môn chuyên biệt ở trường Sư phạm Tăng số giáo viên dạy các môn chuyên biệt Nâng cao chất lượng giáo viên dạy các môn chuyên biệt <p>< Kết quả ></p> <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp ứng cầu tạo Chất lượng đào tạo được cải thiện dẫn đến chất lượng giảng dạy cũng được cải thiện 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá hệ thống đào tạo giáo viên dạy các môn chuyên biệt hiện tại và các nguồn lực hiện có Xác định sự thiếu hụt và kế hoạch cho nhu cầu trong tương lai dựa trên cơ sở mỗi vùng Xây dựng các chương trình đào tạo giáo viên dạy các môn chuyên biệt ở các trường đại học chuyên đào tạo các môn này Thiết lập các tiêu chuẩn cho thực hành tốt Thực hiện các khoá đào tạo Giảng viên ở các trường Sư phạm Cung cấp các nguồn lực 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Cải thiện việc cung cấp các giáo viên dạy các môn chuyên biệt nhằm đáp ứng nhu cầu của chương trình giảng dạy mới Cải thiện cơ sở vật chất đào tạo ở các trường sư phạm <p><Khó khăn></p>	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp với: P4/S1/B1 & P4/S2/B1 & P4/S2/B2 & P4/S3/B1 Xây dựng các mối liên hệ chuyên môn với các trường đại học chuyên ngành (như Trường đại học Bách Khoa Hà Nội, Hồ Chí Minh). Chú ý đến việc phân bổ nhằm sử dụng tối ưu các giáo viên dạy các môn chuyên biệt giữa một số trường học 	Tất cả các trường Sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học	CR S1 SCS4 NY4

(3) Lĩnh vực ưu tiên 3: Cải thiện cơ sở vật chất

Phân ngành P3/S1:	Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Các hồ trợ hiện có
P3/S1/B1:	Thay đổi thiết kế trường học và các tiêu chuẩn xây dựng trường học	<Mục tiêu hỗ trợ> • Nhằm hỗ trợ cho Bộ GD-ĐT và các Sở GD-ĐT xây dựng các tiêu chí thiết kế mới theo các hạng mục để đáp ứng được các khác biệt về môi trường của mỗi vùng • Tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục • Cải tiến tiêu chí của Chuẩn Quốc gia dựa trên các chính sách cụ thể và có tính thực tiễn • Khuyến khích xây dựng chất lượng để có khu trường kiên cố <Kết quả> • Xây dựng được thiết kế cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện và các chuẩn xây dựng tối thiểu • Xây dựng trường học có chất lượng tốt hơn và bền vững kiên cố	Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hồ trợ về tài chính • Xem xét các dữ liệu về trường học hiện có ở các vùng điểm dựa trên các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất • Xây dựng các tiêu chuẩn tối thiểu • Phân tích các nhu cầu - Xây dựng lại các tiêu chí xây dựng thiết kế trường học - Tổ chức các hội thảo cho Sở GD-ĐT và phòng GD-ĐT để hướng dẫn giới thiệu về các thiết kế mới • Xây dựng các chuẩn tối thiểu bổ sung các thay đổi để đáp ứng nhu cầu của các vùng đối tượng - Dựa trên thiết kế cơ sở vật chất và tiêu chuẩn xây dựng - Một số thay đổi về tiêu chuẩn dựa trên đặc điểm riêng của các vùng đối tượng	<Thuận lợi> • Đảm bảo nguồn nhân lực cho việc lập kế hoạch xây dựng và qui hoạch trường học • Chất lượng của các tiêu chí chuẩn mực về xây dựng và thiết kế phù hợp với môi trường vùng • Xây dựng các tiêu chuẩn tối thiểu <Khó khăn> • Cản trở trong việc xây dựng lại các tiêu chuẩn • Sự mâu thuẫn trong việc ưu tiên nguồn lực	• Đa ngành • Hợp tác với Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học dưới sự chỉ đạo của Bộ GD-ĐT • Kết hợp với: P1/S1/B1, P3/S1/B2, P3/S2/B1-10, P6/S1/B2	Bộ GD-ĐT và vùng	WB1 (Xem xét một kiểu trường học) WB4 (Kế hoạch FSQL: Chuẩn chất lượng trường học tối thiểu)

Phân ngành P3/S1: Lập kế hoạch, thiết kế và cung cấp cơ sở vật chất						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Các hồ trợ hiện có
P3/S1/B2: Thiết kế và cung cấp các trang thiết bị cho trường học và cho sân chơi	<Mục tiêu hỗ trợ> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm hỗ trợ Bộ GD-ĐT xây dựng trang thiết bị và cơ sở vật chất trường học đồng bộ với chương trình mới <Kết quả> <ul style="list-style-type: none"> Các nguồn lực phù hợp 	Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hồ trợ về tài chính <ul style="list-style-type: none"> Kiểm kê và kiểm tra sổ sách tài sản trường học trên phạm vi quốc gia. Phân tích các nhu cầu <ul style="list-style-type: none"> Các tiêu chuẩn và xây dựng thiết kế Phân tích chi phí Tổ chức hội thảo cho Sở GD-ĐT và Phòng GD-ĐT để hướng dẫn giới thiệu về các thiết kế mới Xây dựng hệ thống mua sắm trang thiết bị đồ gỗ/sân chơi bãi tập 	<Thuận lợi> <ul style="list-style-type: none"> Chuẩn hoá trang thiết bị và đồ dùng trường học, và phân phối đồng đều hơn <Khó khăn> <ul style="list-style-type: none"> Mâu thuẫn trong việc phân bổ nguồn lực 	<ul style="list-style-type: none"> Đa ngành Liên quan với P3/S1/B1, P3/S2/B1-B10, P4/S3/B1-B4 Hợp tác với Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học (Bộ GD-ĐT) 	Bộ GD-ĐT và cấp vùng	NT2 WB4 (Kế hoạch của FSQ/L)
Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT						

Phân ngành: P3/S2 Xây dựng và tu bổ cơ sở vật chất trường học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Các hồ trợ hiện có
P3/S2/B1: Tăng số lượng phòng học tại các trường Nhóm đối tượng: Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT Cộng đồng, Trường học	<Mục đích Hỗ trợ> • Xây thêm phòng học cho các trường dựa trên yêu cầu của chương trình học 2 buổi/ngày • Nâng cao chất lượng thi công để có những công trình kiên cố đạt chuẩn quốc gia <Kết quả> • Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai học 2 buổi/ngày và nâng cao chất lượng giáo dục • Tăng số phòng học bên, kiên cố tại các trường	Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hồ trợ về tài chính • Tiến hành phân tích thực trạng nhu cầu theo khu vực/địa điểm, thành thị/nông thôn và các đặc điểm trường học • Xác định rõ nguồn và các mô hình có thể tham gia hỗ trợ • Xây dựng dự án thí điểm mô hình cộng đồng cùng tham gia vào xây dựng trường học - Quy định các chỉ tiêu thiết kế - Quản lý dự án cộng đồng cùng tham gia xây trường và quá trình thi công - Các nhà xây dựng đảm nhận kiến trúc thượng tầng, cộng đồng đảm nhận công việc hoàn thiện ở những nơi có điều kiện	<Thuận lợi> • Thực hiện các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 • Nhân rộng dự án thí điểm • Nâng cao trách nhiệm xã/phương thông qua việc tham gia của cộng đồng vào xây dựng trường học • Chuyển giao kỹ năng cho các địa phương <Khó khăn> • Cam kết của chính quyền và cộng đồng • Phân bổ các nguồn lực	• Phối hợp làm việc với Viện nghiên cứu thiết kế trường học thuộc Bộ GD-ĐT • Phối hợp với các Tổ chức phi chính phủ để nhân rộng dự án • Kết hợp với: P1/S1/B1, P3/S1/B1-B2, P3/S2/B2-B10, P4/S1/B4, P6/S2/B1; P6/S3/B1-B2	Vùng nông thôn: từ cấp trường/địa phương tới cấp Phòng và Sở GD-ĐT	NT1, WB1, WB4 UN1 EU2 JP1 NO1 OGB1 SCU1

Phân ngành: P3/S2 Xây dựng và tu bổ cơ sở vật chất trường học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Các hỗ trợ hiện có
<p>P3/S2/B2: Xây dựng và nâng cao chất lượng thư viện/ phòng học đặc biệt và phòng học đa chức năng tại các trường học</p> <p>Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Cộng đồng Trường học</p>	<p><Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng hoặc nâng cấp thư viện/phòng học đặc biệt nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục tốt hơn và đáp ứng chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất trường học. Kết quả> Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy ở các lớp đáp ứng chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất trường học 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và xác định các mô hình và nguồn lực có thể tham gia hỗ trợ. Lập dự án thí điểm để thực hiện mô hình xây dựng trường học với sự tham gia của cộng đồng Các hoạt động tương tự đối với P3/S2/B1 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các mục tiêu đề ra trong CLPTGD 2010 Các dự án thí điểm về triển khai đại trà Nâng cao trách nhiệm của xã hội thông qua việc xây dựng trường học có sự tham gia của cộng đồng Chuyển giao kỹ năng cho cộng đồng địa phương Cam kết của chính quyền và cộng đồng Phân bổ nguồn lực 	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp với Viện nghiên cứu thiết kế trường học thuộc Bộ GD-ĐT Phối hợp với tổ chức phi Chính phủ đối với các dự án triển khai đại trà Liên quan tới: P1/S1/B1, P3/S1/B1-B2, P3/S2/B1, P3/S2/B3-B4, P4/S1/B4, P4/S3/B4, P6/S2/B1; P6/S3/B1-B2 	Toàn quốc: từ cấp trường/xã lên cấp Phòng và Sở GD-ĐT	UN11 EU2 NO1 SCUK1 NT6

Phân ngành: P3/S2 Xây dựng và tu bổ cơ sở vật chất trường học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Các hỗ trợ hiện có
<p>P3/S2/B3: Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý tại các trường học</p> <p>Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT Sở GD-ĐT Phòng GD-ĐT Cộng đồng Trường học</p>	<p><Mục đích tham gia hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng hoặc nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý (văn phòng, phòng giáo viên/hiệu trưởng, phòng dự trữ trang thiết bị, phòng y tế và các phòng chức năng khác) <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành cấp trường học <ul style="list-style-type: none"> Đáp ứng chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất. 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính các mô hình và nguồn lực có thể tham gia hỗ trợ.</p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng dự án thí điểm để thực hiện mô hình xây dựng trường học có sự tham gia của cộng đồng. <p>- Các hoạt động tương tự đối với P3/S2/B1</p>	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện mục tiêu đề ra trong CLPTGD 2010 Dự án thí điểm về triển khai đại trà Nâng cao trách nhiệm của xã hội thông qua việc xây dựng trường học với sự tham gia của cộng đồng Chuyển giao kỹ năng cho cộng đồng địa phương. <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Cam kết của chính quyền và địa phương Phan bố nguồn lực 	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp với Viện nghiên cứu thiết kế trường học thuộc Bộ GD-ĐT Phối hợp với tổ chức phi Chính phủ đối với các dự án triển khai đại trà Liên quan tới: P1/S1/B1, P1/S2/B3, P3/S1/B1-B2, P3/S2/B1-B2, P3/S2/B4-B10, P4/S1/B4, P6/S2/B1; P6/S3/B1-B2 	<p>Toàn quốc: từ trường/xã lên cấp Phòng và Sở GD-ĐT</p>	<p>WB1, JP1 OHK5</p>

Phân ngành: P3/S2 Xây dựng và bảo trì cơ sở vật chất trường học						
Các lĩnh vực lớn tham gia hỗ trợ	Mục tiêu và Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các hỗ trợ hiện có
P3/S2/B4 Xây dựng và/hoặc cải thiện cơ sở vật chất phục vụ bữa trưa ở các trường học	<Mục tiêu hỗ trợ> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng hoặc cải thiện cơ sở vật chất phục vụ bữa trưa tại trường nhằm hỗ trợ học 2 buổi / ngày 	Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hỗ trợ về tài chính <ul style="list-style-type: none"> Tiến hành phân tích thực trạng nhu cầu theo khu vực/địa điểm, thành thị/nông thôn và các đặc điểm trường học Xác định rõ các mô hình và nguồn hỗ trợ có thể tham gia Xây dựng dự án thí điểm triển khai mô hình cộng đồng cùng tham gia vào xây dựng trường học Các hoạt động tương tự đối với P3/S2/B1 	<Thuận lợi> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 Nhận rộng dự án thí điểm Nâng cao trách nhiệm xã/phường thông qua việc tham gia của cộng đồng vào xây dựng trường học Chuyển giao kỹ năng cho các địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp làm việc với Viện nghiên cứu thiết kế trường học thuộc Bộ GD-ĐT Phối hợp làm việc với các tổ chức phi chính phủ để nhân rộng dự án Kết hợp với: P1/S1/B1, P3/S2/B1-B3, P3/S2/B5-B10 (phối hợp chặt chẽ với P3/S2/B1: tăng số phòng học cho để triển khai học 2 buổi/ngày), P4/S1/B4, P5/S2/B1, P6/S2/B1; P6/S3/B1-B2 	Vùng nông thôn: từ cấp trường/địa phương tới cấp Phòng và Sở GD-ĐT	Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ: Chương trình Bữa trưa Học đường Việt Nam SCU-K1
Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT Cộng đồng Trưởng học	<Kết quả> <ul style="list-style-type: none"> Đáp ứng các điều kiện học 2 buổi/ngày Cải thiện kết quả học tập và sức khỏe học sinh 					

Phân ngành: P3/S2 Xây dựng và bảo trì cơ sở vật chất trường học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các hồ trợ hiện có
<p>B3/S2/B5 Xây dựng và/hoặc cải thiện hệ thống nước sinh hoạt và hệ thống công trình vệ sinh ở các trường</p> <p>Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT Địa phương Trường học.</p>	<p><Mục tiêu Hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp hoặc cải thiện nguồn nước cho các công trình vệ sinh học đường <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Cải thiện điều kiện vệ sinh và môi trường cho học sinh Đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích nhu cầu theo khu vực/địa điểm, thành thị/nông thôn và các đặc điểm trường học Xác định rõ nguồn và các mô hình có thể tham gia hỗ trợ Xác định nguồn nước có thể cung cấp Xây dựng dự án thí điểm triển khai mô hình cộng đồng cùng tham gia vào xây dựng trường học 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 Nhân rộng dự án thí điểm Nâng cao trách nhiệm xã/phương thông qua việc tham gia của cộng đồng vào xây dựng trường học Chuyển giao kỹ năng cho các địa phương <p>< Khó khăn ></p> <ul style="list-style-type: none"> Cam kết của chính quyền và cộng đồng Phân bổ các nguồn lực 	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp với các công ty cấp nước và Viện nghiên cứu thiết kế trường học thuộc Bộ GD-ĐT Phối hợp làm việc với các tổ chức phi chính phủ thực hiện dự án. Kết hợp với: P1/S1/B1, P3/S1/B1-B2, P3/S2/B1-B4, P3/S2/B6-B10, P4/S1/B4, P5/S2/B1, P6/S2/B1; P6/S3/B1-B2 	Vùng nông thôn: từ cấp trường/địa phương tới cấp Phòng và Sở GD-ĐT	WB1, Wb4, UNI1, EU2, JP1, SCUJ1, OHK2, OHK3, OHK5

Phân ngành: P3/S2 Xây dựng và bảo trì cơ sở vật chất trường học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các hồ trợ hiện có
<p>B3/S2/B6 Cung cấp mới và/hoặc cải thiện nguồn cấp, hệ thống điện</p> <p>Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Cộng đồng, Trường học</p>	<p><Mục tiêu Hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp mới hoặc cải thiện nguồn, hệ thống điện ở trường học <Kết quả> Cải thiện kết quả học tập, môi trường giáo dục và sức khoẻ học sinh Cộng đồng cũng như hệ thống giáo dục phi chính quy có thể sử dụng điện vào ban đêm 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hồ trợ về tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích nhu cầu theo khu vực/địa điểm, nông thôn/vùng sâu và các đặc điểm trường học Xác định rõ nguồn và các mô hình có thể tham gia hỗ trợ Xác định nguồn điện có thể cung cấp Xây dựng dự án thí điểm mô hình cộng đồng cùng tham gia xây dựng trường học Quy định các chỉ tiêu thiết kế Quản lý dự án cộng đồng cùng tham gia xây dựng trường học 	<p>< Thuận lợi ></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 Nhân rộng dự án thí điểm Nâng cao trách nhiệm xã/phương thông qua việc tham gia của cộng đồng vào xây dựng trường học Chuyển giao kỹ năng cho các địa phương <p>< Khó khăn ></p> <ul style="list-style-type: none"> Cam kết của chính quyền và cộng đồng Phân bổ các nguồn lực 	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp với công ty điện lực Việt Nam Phối hợp với các Tổ chức phi chính phủ triển khai dự án Kết hợp với: P1/S1/B1, P3/S1/B1-B2, P3/S2/B1-B5, P3/S2/B7-B10, P4/S1/B4, P5/S2/B1, P6/S2/B1; P6/S3/B1-B2 	Vùng nông thôn: từ cấp trường/địa phương tới cấp Phòng và Sở GD-ĐT	WB1 OHK2, OHK3

Phân ngành: P3/S2 Xây dựng và bảo trì cơ sở vật chất trường học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các hồ trợ hiện có
<p>P3/S2/B7 Cải tạo sân chơi và khuôn viên trường học (bao gồm hàng rào và cổng) của các trường</p> <p>Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Cộng đồng, Trường học</p>	<p><Mục tiêu Hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Cải tạo khuôn viên trường với việc xây dựng sân chơi /hoặc nhà đa chức năng phục vụ thể dục thể thao, xây cổng và hàng rào, khu vực trồng cây bóng mát và cỏ <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Cải thiện môi trường trường học Cải thiện kết quả học tập của học sinh 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hồ trợ về tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> Xác định rõ nguồn và các mô hình có thể tham gia hỗ trợ Xây dựng dự án thi điểm mô hình cộng đồng cùng tham gia vào xây dựng trường học Quy định các tiêu chuẩn thiết kế Quản lý dự án Công đồng cùng tham gia xây dựng trường học Cộng đồng tự xây dựng các công trình ở những nơi có điều kiện 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 Nhân rộng dự án thí điểm Nâng cao trách nhiệm xã/phương thông qua việc tham gia của cộng đồng vào xây dựng trường học Chuyển giao kỹ năng cho các địa phương <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Cam kết của chính quyền và cộng đồng Phân bổ nguồn lực 	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp làm việc với Viện nghiên cứu thiết kế trường học trực thuộc Bộ GD-ĐT Phối hợp làm việc với các Tổ chức phi chính phủ nhân rộng dự án Kết hợp với: P1/S1/B1, P3/S1/B1-B2, P3/S2/B1-B6, P3/S2/B8-B10, P4/S1/B4, P6/S2/B1; P6/S3/B1-B2 	<p>Vùng nông thôn: từ cấp trường/địa phương tới cấp Phòng và Sở GD-ĐT</p>	<p>UN11 SCUJK1 OHK2 OHK3 OHK5</p>

Phân ngành: P3/S2 Xây dựng và bảo trì cơ sở vật chất trường học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/ Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các hỗ trợ hiện có
<p>P3/S2/B8 Xây dựng và/hoặc nâng cấp các cơ sở vật chất đi kèm (phòng bảo vệ và nhà để xe...)</p> <p>Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT Cộng đồng, Trường học</p>	<p><Mục đích Hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng hoặc nâng cấp các cơ sở vật chất kèm theo cần thiết để đảm bảo các nhu cầu trường học <Kết quả> Cung cấp các tiện nghi cần thiết cho nhà trường Giảm tỷ lệ bỏ học, tăng tỷ lệ tốt nghiệp. Khích lệ giáo viên giảng dạy 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hỗ trợ về tài chính Tiến hành phân tích thực trạng nhu cầu theo khu vực/địa điểm, thành thị/nông thôn và các đặc điểm trường học Xác định rõ nguồn và các mô hình có thể tham gia hỗ trợ Xây dựng dự án thí điểm mô hình cộng đồng cùng tham gia vào xây dựng trường học Quy định các chỉ tiêu thiết kế Quản lý dự án cộng đồng cùng tham gia xây trường và quá trình thi công Các nhà xây dựng đảm nhận kiến trúc thượng tầng, công đồng đảm nhận công việc hoàn thiện ở những nơi có điều kiện 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 Nhận rộng dự án thí điểm Nâng cao trách nhiệm xã/phường thông qua việc tham gia của cộng đồng vào xây dựng trường học Chuyển giao kỹ năng cho các địa phương <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Cam kết của chính quyền và cộng đồng Phân bổ các nguồn lực 	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp với: P-1/S1/B1, P-1/S1/B4 (Nhà ở cho giáo viên), P3/S1/B1-B2, P3/S2/B1-B7, P3/S2/B9-10, P4/S1/B4, P6/S2/B1; P6/S3/B1-B2 	Vùng nông thôn: từ cấp trường/địa phương tới cấp Phường và Sở GD-ĐT	UNI1, WB6, NOR1

Phân ngành: P3/S2 Xây dựng và bảo trì cơ sở vật chất trường học					
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực
P3/S2/B9 Xây mới trường học Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Công đồng, Trường học	<Mục đích Hỗ trợ> • Hỗ trợ Bộ GD-ĐT và các Sở GD-ĐT xây trường mới ở những vùng cần thiết (vùng thiếu trường học/ thiếu đất xây trường) <Kết quả> • Xây trường mới những vùng cần thiết • Nâng cao khả năng tiếp cận trường học • Tăng tỷ lệ nhập học • Giảm tỷ lệ bỏ học, tăng tỷ lệ tốt nghiệp	Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hỗ trợ về tài chính • Tiến hành quy hoạch trường học chính xác và chi tiết ở các tỉnh/huyện mục tiêu • Xác định rõ rõ nguồn và các mô hình có thể tham gia hỗ trợ • Xây dựng dự án thí điểm mô hình cộng đồng cùng tham gia xây dựng trường học - Quy định các chỉ tiêu thiết kế - Xây dựng tài liệu thiết kế, dự toán, đấu thầu - Xây dựng năng lực: quản lý dự án cộng đồng cùng tham gia xây trường - Các nhà xây dựng đảm nhiệm kiến trúc thương tầng, cộng đồng đảm nhiệm công việc hoàn thiện ở những nơi có điều kiện	<Thuận lợi> • Thực hiện các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 • Nhân rộng dự án thí điểm • Nâng cao trách nhiệm xã/phương thông qua việc tham gia của cộng đồng vào xây dựng trường học • Chuyển giao kỹ năng cho các địa phương <Khó khăn> • Cam kết của chính quyền và cộng đồng • Phân bổ các nguồn lực	• Phối hợp làm việc với Viện nghiên cứu thiết kế trường học trực thuộc Bộ GD-ĐT • Phối hợp với các tổ chức quốc tế nhằm nhân rộng dự án • Kết hợp với: P1/S1/B1, P3/S1/B1-B2, P3/S2/B1-B8, P4/S1/B4, P6/S2/B1; P6/S3/B1-B2	Vùng nông thôn: từ cấp trường/địa phương tới cấp Phòng và Sở GD-ĐT
					Các hỗ trợ hiện có NT5, NT6, WB1, WB4, WB6, JP1,EU2, NO1 OHK1, OHK3, OHK5

Phân ngành: P3/S2 Xây dựng và bảo trì cơ sở vật chất trường học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích và kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các hỗ trợ hiện có
<p>P3/S2/B10 Bảo quản cơ sở vật chất và quản lý tài sản</p> <p>Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Cộng đồng, Trường học</p>	<p><Mục đích Hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Cải thiện công tác bảo quản tài sản và giáo dục ý thức cộng đồng Tăng cường hiệu quả chức năng quản lý <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao công tác bảo quản, giảm chi phí, nâng tuổi thọ trường học, cơ sở vật chất/hạ tầng Bảo quản cơ sở vật chất thông qua việc cung cấp vật liệu và công cụ Cải thiện hiệu quả quản lý 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo hỗ trợ tài liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch bảo quản tài sản, phối hợp cùng cộng đồng quản lý và kiểm kê tài sản Chọn lựa/xây dựng hệ thống thu mua nguyên vật liệu Hỗ trợ hậu cần (Ví dụ: Hợp công cụ bảo quản và tài liệu hướng dẫn) 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Tăng cường giáo dục ý thức bảo quản cơ sở vật chất trong cộng đồng Hỗ trợ xã hội hoá <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Mâu thuẫn với các quy định hiện có ưu tiên nguồn lực 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ tài chính từ Quỹ Phát triển Xã hội Kết hợp với P1/S2/B1, P3/S1/B1-B2 & P3/S2/B1-B9, P4/S1/B1, P4/S1/B4, P6/S2/B1; P6/S3/B1-B2 	Vùng nông thôn: từ cấp trường/địa phương tới cấp Phòng và Sở GD-ĐT	WB6

(4) Lĩnh vực ưu tiên 4: Nâng cao chất lượng trên lớp học: Giáo viên, Chương trình & Quá trình dạy và học

Lĩnh vực lớn tham gia hỗ trợ	Mục tiêu và Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi /Khó khăn	Nhận xét/ Ghi chú	Vùng/Khu vực	Các Hồ trợ hiện có
<p>P4/S1/B1</p> <p>Tăng cường hệ thống hỗ trợ trường học</p> <p>Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Trường học, Giáo viên, Học sinh, Cộng đồng</p>	<p><Mục tiêu hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng các trường tiểu học Nhằm đáp ứng các mục tiêu về Chiến lược Phát triển giáo dục đến 2010/ Giáo dục cho mọi người hợp phần giáo dục tiểu học <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Cải thiện trường học Cải thiện việc dạy học Trình độ giáo viên được nâng cao/ hỗ trợ giáo viên Tạo ra mối quan hệ gần bó giữa trường học và cộng đồng Nâng cao kết quả học tập của học sinh tham gia lớp học kinh nghiệm binh đẳng kết quả học tập 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hồ trợ về tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao hiểu biết về trường học / các vấn đề về hiệu quả ở tất cả các cấp (cải thiện môi trường chung cho trường học/ chính sách của trường/ các nội qui về thực hành/ giáo dục liên quan đến phạm vi các nhu cầu/ ra quyết định ở tất cả các cấp/hỗ trợ công tác thanh tra/ công tác quản lý & cơ chế cho Phát triển toàn diện trường học v.v.) Xem xét các tiêu chí/các quá trình/ xây dựng đội ngũ cán bộ & trường học/ các hệ thống đánh giá Nâng cao năng lực lập kế hoạch cho các cấp Xây dựng các hệ thống "hỗ trợ qua lại giữa các trường" & cơ chế quản lý trường học phù hợp liên kết với Chương "Nhà trường" (Luật Giáo dục) / cha mẹ học sinh và cộng đồng Xây dựng một khung tư vấn hỗ trợ cho cán bộ ở các trường trung tâm Xác định các vai trò và trách nhiệm của cán bộ tư vấn và cấp chứng chỉ tập huấn cho các cán bộ tham dự Phát triển hệ thống quản lý có thể tăng cường công tác quản lý và sử dụng các nguồn lực trong phạm vi hệ thống hỗ trợ trường học Hỗ trợ tư vấn riêng cho công tác thanh tra và tổ chức các khoá tập huấn cho các thanh tra viên Tăng cường công tác tổ chức và thực hiện của các cán bộ phòng GD-ĐT để họ hỗ trợ tốt nhất cho việc cải thiện trường học 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp cách tiếp cận tổng thể để cập đến các yếu tố bên trong và bên ngoài của trường học có tác động đến công tác cải thiện hiệu quả trường học Xây dựng và thực hiện trong phạm vi hệ thống và cơ chế hiện tại Tạo một xu thế cho các thay đổi trong hệ thống và một môi trường tích cực cho sự phát triển của cán bộ và nhà trường Tăng cường chính sách về phân cấp quản lý Khuyến khích cán bộ <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Cần trở cố hữu của hệ thống Chậm sửa đổi 	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp với: P1/S3/B1, P1/S3/B2, P2/S1/B2, P4/S1/B2 	<p>Phạm vi quốc gia, nhưng ban đầu tập trung chủ yếu cho các vùng khó khăn nhất</p>	<p>UNI1 WB4 NO1 NO2</p>

Phân ngành P4/S1: Hệ thống hỗ trợ trường học						
Lĩnh vực lớn tham gia hỗ trợ	Mục tiêu và Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi /Khó khăn	Nhận xét Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các Hồ trợ hiện có
P4/S1/B2 Cấp chứng chỉ cho các cán bộ lãnh đạo & các cán bộ tham gia tập huấn về phát triển Nhóm đối tượng Cán bộ cốt cán ở các trường	<Mục tiêu hỗ trợ> Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển dựa trên cơ sở trường học Kết hợp phát triển dựa trên cơ sở trường học để tạo uy tín và cấu trúc nghề nghiệp <Kết quả> • Năng cao chất lượng/cải thiện các trường học • Cải thiện công tác quản lý trường học • Nâng cao động cơ phấn đấu của cán bộ	Các hình thức hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hỗ trợ về tài chính • Xem xét các chương trình tập huấn hiện tại • Thành lập một nhóm (cấp tỉnh và cấp quốc gia) để xây dựng/thay đổi chương trình và thực hiện các khoá tập huấn cho cán bộ lãnh đạo • Xây dựng/chỉnh sửa các chương trình tập huấn có uy tín • Thực hiện các khoá tập huấn cho giảng viên các trường Sư phạm • Tổ chức quản lý các chương trình tập huấn • Điều hành & đánh giá kèm theo các hệ thống hỗ trợ	<Thuận lợi> • Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển trường học & giáo viên • Tạo điều kiện thuận lợi cho việc giới thiệu chương trình mới • Phát triển nhận thức về các hướng nghề nghiệp cho cán bộ trong trường <Khó khăn>	• Điều quan trọng cần xây dựng một khung đào tạo cán bộ ở mỗi trường để chỉ đạo công tác phát triển trường học & giáo viên. • Kết hợp và cùng phát triển với các trường Đào tạo Cán bộ quản lý cấp tỉnh và cấp quốc gia và các trường Sư phạm • Kết hợp với: P4/S1/B1	Phạm vi quốc gia	UNI1 WB6 NO2
P4/S1/B3 Nghiên cứu hoạt động ở các trường Nhóm đối tượng Giáo viên, giảng viên ở các trường Sư phạm	<Mục tiêu hỗ trợ> • Nhằm nâng cao khả năng phân tích của giáo viên trong quá trình dạy-học • Nhằm trao đổi kết quả nghiên cứu giữa các giáo viên để phát triển chuyên môn <Kết quả> • Cải thiện thực hành trong lớp học Khuyến khích giáo viên sử dụng tối đa năng lực	Các hình thức hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hỗ trợ về tài chính • Tập huấn hoạt động nghiên cứu cho cán bộ, giáo viên • Tổ chức phát hành phổ biến các kết quả của hoạt động nghiên cứu • Chương trình định hướng cho các tác trường Sư phạm, công tác thanh tra, tư vấn và các nhà lãnh đạo	<Thuận lợi> • Nâng cao động cơ phấn đấu và tự phát triển của giáo viên • Tính tự chủ của giáo viên • Chia sẻ các kinh nghiệm thực tế tốt nhất <Khó khăn> • Thời gian hạn chế của giáo viên	• Cần thiết có một hệ thống hỗ trợ cho giáo viên • Phổ biến các kinh nghiệm thực tế tốt nhất • Điều quan trọng là có được nghiên cứu về mối quan hệ giữa việc nâng cao trình độ giáo viên và các trình độ cơ bản (dự báo/các thay đổi về hoàn cảnh) kèm theo các quá trình tạo ra kết quả học tập chung của học sinh • Kết hợp với P1/S3/B2, P2/S1/B3, P4/S1/B2, P4/S2/B1/2	Phạm vi quốc gia	WB3 SCUK1

Phân ngành P4/S1: Hệ thống hỗ trợ trường học

Lĩnh vực lớn tham gia hỗ trợ	Mục tiêu và Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi /Khó khăn	Nhận xét/ Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Các Hồ trợ hiện có
P4/S1/B4: Hệ thống hỗ trợ trường học dựa trên cộng đồng Nhóm đối tượng Trường học, Cộng đồng	<p><Mục tiêu hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Tăng cường sự tham gia của cộng đồng đối với trường học thông qua việc trao quyền cho cộng đồng tham gia vào quá trình xây dựng trường học Nâng cao trách nhiệm của các trường cho việc cung cấp giáo dục tiểu học bình đẳng và chất lượng Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng để hỗ trợ các nhóm nhập cư/di cư <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Các nhu cầu của cộng đồng có thể được thể hiện trong các hoạt động giáo dục ở trường 	<p>Các hình thức hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hỗ trợ về tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> Các hướng dẫn cho hệ thống hỗ trợ cộng đồng Các hội thảo với sự tham gia của cộng đồng nhà trường trong quá trình xây dựng trường (xây dựng sự hiểu biết và đồng tâm nhất trí) Xem xét và hướng dẫn cho việc hỗ trợ các nhóm nhập cư/di cư (các bước đăng ký nhập học), kế hoạch giáo dục và sự chấp nhận ở cấp địa phương 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Các nhu cầu của xã hội thể hiện nhiều hơn trong các hoạt động giáo dục hàng ngày ở trường. Năng cao nhận thức của cộng đồng về các vấn đề giáo dục Trách nhiệm giải trình của Sở GD-ĐT/Phòng GD-ĐT <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Tình biến động của các nhóm nhập cư/di cư sẽ gây khó khăn cho việc lập kế hoạch của địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp với Chương "Nhà trường" (Luật Giáo dục) Sự tham gia của các tổ chức xã hội dân chúng & cơ chế hiện tại & hội đồng giáo dục Phân bổ các nguồn lực cho các xã có thể tạo ra sự thức mắc trong cộng đồng Kết hợp với: P5/S1/B1, P5/S1/B6, P6/S3/B1 	Phạm vi quốc gia	UN11 WB4 NO1 NO2 CRS1 OGB1 SCUK1 SCS2

Phân ngành P4/S2: Chất lượng Giáo viên

Lĩnh vực lớn tham gia hỗ trợ	Mục tiêu và Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi /Khó khăn	Nhận xét/ Ghi chú	Vùng/Khu vực	Các Hồ trợ hiện có
P4/S2/B1: Chương trình đào tạo giảng viên cốt cán ở các trường Sư phạm (TOT) Nhóm đối tượng Các giảng viên	<Mục tiêu hỗ trợ> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng một khung bồi dưỡng cho các giảng viên Cung cấp các phương pháp giảng dạy mới nhất <Kết quả> <ul style="list-style-type: none"> Các giảng viên có kỹ năng cho các khoá bồi dưỡng 	<ul style="list-style-type: none"> Các hình thức hỗ trợ kỹ thuật kèm theo cung cấp các trang thiết bị: Xem xét hệ thống bồi dưỡng hiện tại (đào tạo và chương trình đào tạo giáo viên) Xây dựng chương trình và các tài liệu cho đào tạo giúp nâng cao thực hành trong lớp học Xây dựng và thực hiện chương trình TOT 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng một khung về trách nhiệm của các viên giảng viên trong việc nâng cao các kỹ năng phương pháp luận của giáo viên. Khuyến khích tính tự chủ và tự phát triển/ tự tin <Khó khăn>	<ul style="list-style-type: none"> Bao gồm tất cả các trường đào tạo giáo viên để đảm bảo tính vững chắc của phương pháp tiếp cận Cần kết hợp với các chương trình của EC/WB/ BTC để đảm bảo tính vững chắc của phương pháp tiếp cận Kết hợp với: P2/S1/B2/3/4, P4/S1/B1, P4/S1/B2 	Các tỉnh liên quan đến các xuất vé Chụ kỳ 3 của Bộ GD-ĐT và EC	BTC1 WO1 UNE2, UNI1 WB4 EU1, EU2 NO1 CRS1 SCS1, SCS2 SCS4
P4/S2/B2: Chương trình bồi dưỡng phương pháp luận Nhóm đối tượng Giáo viên, Trưởng học	<Mục tiêu hỗ trợ> <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp các phương pháp luận giảng dạy mới nhất Hỗ trợ cho chương trình bồi dưỡng của Bộ GD-ĐT <Kết quả> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao tính thực hành trong lớp học Giáo viên tự tin hơn 	<ul style="list-style-type: none"> Chủ yếu là cung cấp các trang thiết bị kèm theo hỗ trợ về tài chính và phần nhỏ hỗ trợ kỹ thuật: Xem xét chương trình bồi dưỡng cho giáo dục từ xa hiện tại và nội dung chương trình bồi dưỡng Hỗ trợ với việc xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn đào tạo. Hỗ trợ Bộ GD-ĐT điều hành tốt việc tăng tính hiệu quả trong học ở các cấp trường (kết quả học tập của học sinh) 	<Thuận lợi> <ul style="list-style-type: none"> Năng cao trình độ thực hành của tất cả giáo viên Tính tự chủ của Bộ GD-ĐT <Khó khăn>	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp với: P1/S3/B1/2, P4/S1/B1, P2/S1/B2/3, P4/S2/B1 Cần kết hợp với các chương trình của EC/ WB/ BTC để đảm bảo tính vững chắc của phương pháp tiếp cận 	Tất cả các vùng (trừ các khu vực của WB/BTC) Ưu tiên các nhóm gặp khó khăn (khó khăn về kinh tế/khó khăn về ngôn ngữ,...)	BTC1, WO1 UNI1 WB3, WB4, NO1, NO2, CRS1, OGB1, SCUK1 OHK3,5&6 SCS1,2,3,4& 5 NT1, NT2, NT4

Phân ngành P4/S3: Chương trình giảng dạy và Đánh giá	Mục tiêu và Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi /Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Các Hồ trợ hiện có
<p>Lĩnh vực lớn tham gia hỗ trợ P4/S3/B1</p> <p>Xây dựng chương trình giảng dạy</p> <p>Nhóm đối tượng Chuyên gia xây dựng chương trình, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, Nhà xuất bản, Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Trường Sư phạm</p>	<p><Mục tiêu hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Tạo điều kiện đồng bộ hơn cho công tác quản lý, xây dựng và thực hiện việc xây dựng chương trình <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Quá trình xây dựng chương trình đáp ứng được các yêu cầu của người sử dụng 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hỗ trợ về tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét việc phân trách nhiệm và đảm bảo tính đồng bộ trong quản lý, xây dựng, và thực hiện chương trình Xem xét nhu cầu và biên soạn chương trình, tài liệu dạy học các nội dung tự chọn, các môn học tự chọn (Tin học, Ngoại ngữ), giáo dục lớp ghép và song ngữ Tăng cường năng lực đào tạo của bộ phận xây dựng chương trình để nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình ở cấp trường và sự đồng bộ của chương trình với các chương trình đào tạo giáo viên Tăng cường năng lực điều hành và đánh giá của bộ phận xây dựng chương trình Xây dựng năng lực trên phạm vi quốc gia để hiện thực hoá việc xây dựng, triển khai chương trình mang tính địa phương và phù hợp với môi trường dạy lớp ghép Triếp tục phát triển hệ thống đo Ngân hàng Thế giới khởi xướng để xây dựng các qui trình đánh giá học sinh theo chuẩn quốc gia mới Cải thiện việc đánh giá của giáo viên trong lớp học thông qua hỗ trợ bồi dưỡng giáo viên và hỗ trợ chỉnh sửa chương trình đào tạo Hướng dẫn giáo viên về phương pháp đánh giá học sinh cùng với các nội dung hướng dẫn giáo viên 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Hợp tác và quản lý quá trình xây dựng chương trình tốt hơn Có sự đồng bộ hơn giữa các nội dung môn học và giữa chương trình tiểu học và trung học cơ sở để xây dựng chương trình giáo dục cơ sở 9 năm Tiêm lực được tận dụng tốt hơn và phù hợp với nhu cầu hơn, cả bên ngoài và bên trong Xây dựng trên cơ sở hệ thống và các quá trình hiện tại <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Sự cần trở cố hữu là khó thay đổi 	<ul style="list-style-type: none"> Sẽ cần sự hỗ trợ tài lớn của Bộ GD-ĐT Kết hợp với: P2/S1/B1 - B4; P4/S1/B2, P4/S2/B1- B2; P4/S4/B1- B2, P1/S3/B2 	<p>Phạm vi quốc gia</p>	<p>VVO1, UN11, WWB3, EU1, NO1, NO2, CRS1, SCUk, SCS4, NT3 WB, (5.1/7) Xây dựng tài liệu chương trình của EU UNICEF/AUS Aid, (5.1/4) Oxfam, (5.1/1) BTC, (5.1/5/12) SCF (UK), (5.1/3) Bộ GD-ĐT (5.2/2)</p>

Phân ngành P4/S3: Chương trình giảng dạy và Đánh giá						
Lĩnh vực lớn tham gia hỗ trợ	Mục tiêu và Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi /Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Các Hồ trợ hiện có
<p>P4/S3/B2</p> <p>Xây dựng, xuất bản và phân phối sách giáo khoa</p> <p>Nhóm đối tượng Chuyên gia xây dựng chương trình, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Nhà xuất bản, Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Trường Sư phạm</p>	<p><Mục tiêu hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm tách riêng việc biên soạn sách giáo khoa ra khỏi quá trình xây dựng chương trình <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Chất lượng sách giáo khoa tốt hơn và có nhiều sự lựa chọn hơn cho các trường Cung cấp và phân phối sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn cho giáo viên, tài liệu giảng dạy tốt hơn 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hỗ trợ về tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> Đề xuất một nghiên cứu để xem xét tính khả thi của việc đổi mới cơ chế quản lý biên soạn và xuất bản sách giáo khoa (Tác giả/Nhà xuất bản được mời biên soạn nội dung sách giáo khoa như chương trình đã qui định. Bộ GD-ĐT sẽ đưa ra một danh sách các bộ sách được phê duyệt để các trường lựa chọn) Xem xét cơ chế biên soạn và phân phối sách giáo khoa Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá chương trình, sách giáo khoa 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Sự cạnh tranh giữa các nhóm tác giả và hội đồng thẩm định của Bộ GD-ĐT sẽ đảm bảo được các tiêu chuẩn cao Giúp các chuyên gia xây dựng chương trình tham gia vào các hoạt động như đào tạo, làm việc với các trường đào tạo tạo giáo viên Giảm chi phí Phù hợp với các đề xuất trong chính sách của chính phủ Xem xét kinh nghiệm ở các nước khác về lĩnh vực này <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Thay đổi lớn so với thực tế hiện tại Các nhà xuất bản hiện có trên phạm vi cả nước có thể không đủ năng lực để đáp ứng 	<ul style="list-style-type: none"> Các thay đổi về chính sách cần có hỗ trợ rất lớn của Bộ GD-ĐT 	Phạm vi quốc gia	VVO1 UNI1 WB1 EU1, EU2 NO1, NO2 NT2

Phân ngành P4/S3: Chương trình giảng dạy và Đánh giá						
Lĩnh vực lớn tham gia hỗ trợ	Mục tiêu và Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi /Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Các Hồ trợ hiện có
P4/S3/B3 Cung cấp và ứng dụng các trang thiết bị tin học trong chương trình tiểu học Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT Sở GD-ĐT; Phòng GD-ĐT, Cộng đồng, Trường học	<Mục tiêu hỗ trợ > • Nhiệm vụ hỗ trợ cho Bộ GD-ĐT và các sở GD-ĐT cung cấp trang thiết bị giảng dạy <Kết quả> • Nguồn lực về giảng dạy của trường học được cải thiện • Tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường học tập • Hỗ trợ cho chương trình mới	Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hỗ trợ về tài chính • Đề xuất về nghiên cứu phương pháp luận và tính khả thi của việc áp dụng công nghệ thông tin (ICT) trong chương trình tiểu học • Cung cấp các các trang thiết bị tin học • Tập huấn cho giáo viên	<Thuận lợi> • Quá trình giảng dạy được hỗ trợ hiệu quả <Khó khăn> • Nhiều yêu cầu mới được đặt ra: nâng cao trình độ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, duy trì đầu đấn kinh phí dành cho bảo dưỡng, nâng cấp,... trang thiết bị tin học	• Linkage to P4/S1/B1 P6/S1/B1-2 P6/S2/B1 P6/S3/B1-2	Phạm vi quốc gia	NT3
P4/S3/B4: Cung cấp trang thiết bị giảng dạy/ sách cho thư viện Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT Sở GD-ĐT; Phòng GD-ĐT, Cộng đồng, Trường học	<Mục tiêu hỗ trợ > • Nhiệm vụ hỗ trợ cho Bộ GD-ĐT và các sở GD-ĐT cung cấp trang thiết bị giảng dạy <Kết quả> • Nguồn lực về giảng dạy của trường học được cải thiện • Tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường học tập • Hỗ trợ cho chương trình mới	Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hỗ trợ về tài chính • Kế khai và kiểm toán tài sản Quốc gia • Phân tích nhu cầu và dự toán chi phí • Tổ chức hội thảo cho các Sở GD-ĐT và Phòng GD-ĐT để tạo điều kiện thuận lợi giới thiệu các thiết kế mới • Phát triển hệ thống mua sắm vật tư thiết bị	<Thuận lợi> • Hỗ trợ cho Giáo dục cho mọi người và các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục 2010 • Tạo ra môi trường học tập hấp dẫn • Hỗ trợ thực hành giảng dạy • Phù hợp với Phân tích nhu cầu và Nghiên cứu các đối tượng liên quan giáo dục của DFID	• Cung cấp thông qua hồ trợ từ Quỹ Đầu tư Xã hội • Kết hợp với: P4/S3/B1-B2 P4/S2/B1-B2 P4/S1/B1; P6/S1/B1-B2 P6/S2/B1; P6/S3/B1-B2	Các khu vực nông thôn của tất cả các tỉnh	VVO1 UNI1 OHK5, OHK6

Phân ngành P4/S4: Tiếp cận chương trình giảng dạy						
Lĩnh vực lớn tham gia hỗ trợ	Mục tiêu và Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi /Khó khăn	Nhận xét/ Ghi chú	Vùng/Khu vực	Các Hồ trợ hiện có
P4/S4/B1 Tiếp cận chương trình giảng dạy (Chương trình Sản phẩm đi học)	<p><Mục tiêu hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm xây dựng các chương trình sản phẩm đi học để chuẩn bị cho trẻ em ở các cộng đồng không nói tiếng Việt tiếp cận giao dịch tiểu học <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Trẻ em có thể tiếp cận chương trình và có nhiều thuận lợi hơn để hoàn thành bậc học 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hỗ trợ về tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét các đề xuất hiện có và đưa ra các kiến nghị về tính khả thi trong việc mở rộng thực hiện. Dưới đây là các vấn đề cần xem xét: <ul style="list-style-type: none"> phạm vi (hiện tại và dự tính) tham gia của cộng đồng (bổ trợ cán bộ) tiếp cận tác động đào tạo chi phí quản lý kết hợp với các đề xuất của nhà trẻ và mẫu giáo 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng dựa trên các chương trình hiện tại đã có hiệu quả Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong giáo dục Hỗ trợ chính sách về bậc mẫu giáo của chính phủ Đề cập đến các mục tiêu của Giáo dục cho mọi người và Chiến lược Phát triển Giáo dục 2010, Kết hợp với Chiến lược Toàn diện và Tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo Khó khăn trong việc mở rộng thực hiện nâng cấp các chương trình 	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp với bậc mẫu giáo đã được xây dựng Tập trung vào trẻ em nữ trẻ em vùng khó khăn các dân tộc thiểu số /nhóm nhập cư Kết hợp với: P2/S1/B1-B4; P4/S1/B1; P4/S3/B1-B2 	Các phòng GD-ĐT được chọn làm điểm	WB4 EU2 SCUK1
P4/S4/B2 Tiếp cận chương trình giảng dạy (giáo dục song ngữ cho dân tộc thiểu số) Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Trưởng Sư phạm, Cộng đồng, Gia đình & trẻ em	<p><Mục tiêu hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm xây dựng chương trình giáo dục song ngữ ở bậc tiểu học cho trẻ em ở các cộng đồng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ dân tộc <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Trẻ em có thể tiếp cận chương trình và có nhiều thuận lợi hơn để hoàn thành bậc học 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hỗ trợ về tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét các đề xuất hiện có và đưa ra các kiến nghị về tính khả thi trong việc mở rộng thực hiện Hỗ trợ các đề xuất ban đầu để tuyển mới các giáo viên người dân tộc Kiểm tra các hệ thống hỗ trợ, in sách, phương tiện thông tin đại chúng, chương trình dạy chữ của chính phủ để tăng cường tiềm năng cho việc tiếp cận ngôn ngữ 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Các kinh nghiệm đã có từ các chương trình thử nghiệm đã và đang thực hiện Khó khăn Các vấn đề nảy sinh trong việc tuyển mới và đào tạo giáo viên Có thể khó thực hiện vì vấn đề kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> Đề cập đến các mục tiêu của Chiến lược Phát triển Giáo dục Kết hợp với Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo Kết hợp với: P2/S1/B1-B4; P4/S1/B1; P4/S3/B1, P4/S3/B4 	Các phòng GD-ĐT được chọn làm điểm	UNI1 WB4 SCUK1

Phân ngành P4/S4: Tiếp cận chương trình giảng dạy						
Lĩnh vực lớn tham gia hỗ trợ	Mục tiêu và Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi /Khó khăn	Nhận xét/ Ghi chú	Vùng/K hu vực	Các Hồ trợ hiện có
<p>P4/S4/B3</p> <p>Tiếp cận chương trình giảng dạy (Tác động của xã hội hoá)</p> <p>Nhóm đối tượng</p> <p>Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Cộng đồng Gia đình & trẻ em</p>	<p><Mục tiêu hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm xác định cụ thể các tác động của quá trình xã hội hoá đến các vùng có nhiều khó khăn hơn <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn chính sách rõ ràng nhằm hỗ trợ cho các vùng khó khăn nhất 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo các hồ trợ về tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> Điều tra nghiên cứu để đánh giá việc thực hiện các chính sách xã hội hoá của Chính phủ ở các vùng khó khăn và các tác động của các chính sách này đến việc tiếp cận giáo dục tiểu học và chất lượng giáo dục Xem xét thực tế hiện có Thực hiện các phân tích về nhu cầu kinh phí thực tế Thiết kế phương pháp tiếp cận cùng tham gia phân tích để đánh giá mức kinh phí cộng đồng có thể hỗ trợ cho trường học Xây dựng các hướng dẫn cho chính sách và thực hiện 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp các số liệu nhằm đưa ra các đề xuất xã hội hoá giáo dục trọng tâm hơn để không tạo ra các tác động tiêu cực trong việc cung cấp các điều kiện tiếp cận trường học tốt hơn cho trẻ em ở các vùng khó khăn nhất <p><Khó khăn></p>	<ul style="list-style-type: none"> Cản trở của các bộ phận dân cư tạo ra sự phân biệt trong việc phân bổ kinh phí Để cập đến các mục tiêu của Chiến lược Phát triển Giáo dục và các vấn đề trong Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói Giảm nghèo Kết hợp với: P5/S1/B1, P5/S1/B1-4, P5/S1/B7 	<p>Các gia đình nghèo được chọn làm điểm</p> <p>Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT</p>	

(5) Lĩnh vực ưu tiên 5: Khắc phục những trở ngại trong tiếp cận giáo dục tiểu học

Phân ngành P5/S1: Khả năng tiếp cận trường học / Tiếp tục theo học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Hỗ trợ hiện có
P5/S1/B1 Cấp học bổ sung, miễn phí đồng góp cho các học sinh thuộc các gia đình nghèo Nhóm đối tượng Các hộ gia đình và học sinh nghèo. Phường/Xã, Trường học Phòng GD-ĐT	<Mục đích tham gia hỗ trợ> <ul style="list-style-type: none"> Khả năng tiếp cận giáo dục một cách công bằng thông qua hỗ trợ tài chính <Kết quả> <ul style="list-style-type: none"> Khả năng tiếp cận trường học cho các nhóm có thu nhập thấp Đạt được phổ cập giáo dục tiểu học Giảm tỷ lệ bỏ học và lưu ban 	Hỗ trợ tài chính cho <ul style="list-style-type: none"> Xem xét hệ thống và các tiêu chuẩn về học bổng và phí đồng góp để lựa chọn Xây dựng một hệ thống nhằm thiết lập các cơ quan khen thưởng, cấp học bổng và miễn phí phương tiện, quần áo, dụng cụ học tập và các biện pháp thực hiện 	<Thuận lợi> <ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo khả năng tiếp cận đối với các nhóm có thu nhập thấp hơn và hỗ trợ để đạt được các mục tiêu của Chiến lược Toàn diện về tăng trưởng và Xoá đói Giảm nghèo <Khó khăn> <ul style="list-style-type: none"> Có thể có sự không hài lòng của một số khu vực trong cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> Các vấn đề về khả năng duy trì và tính ổn định cần được đề cập (thi dụ khả năng có thể quay vòng vốn) Đề cập đến các mục tiêu Giáo dục cho mọi người và Chiến lược Toàn diện về tăng trưởng và Xoá đói Giảm nghèo Kết hợp với: P6/S3/B1, P6/S2/B1, P4/S1/B4 	Các khu vực có thu nhập hoặc tỷ lệ nhập học thấp	WB4 EU2 OGB1 OHK6, OHK8 OHK9 OHK10
P5/S1/B2 Cung cấp tài liệu đồ dùng và thiết bị học tập cho trẻ em thuộc các nhóm thu nhập thấp Nhóm đối tượng Các hộ gia đình và học sinh nghèo. Phường/Xã Trường học Phòng GD-ĐT	<Mục đích tham gia hỗ trợ> <ul style="list-style-type: none"> Xoá bỏ các trở ngại đối với khả năng tiếp cận trường học Nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh <Kết quả> <ul style="list-style-type: none"> Tăng tỷ lệ nhập học & tỷ lệ lên lớp 	Hỗ trợ tài chính cho <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá nhu cầu Xây dựng hệ thống hỗ trợ và hậu cần Đánh giá 	<Thuận lợi> <ul style="list-style-type: none"> Giải quyết sự mất cân bằng về cơ hội trong giáo dục <Khó khăn> <ul style="list-style-type: none"> Có thể có sự không hài lòng từ phía cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> Các vấn đề về khả năng duy trì và tính ổn định cần được đề cập (thi dụ khả năng có thể quay vòng vốn) Đạt được mục tiêu của Chiến lược Toàn diện về tăng trưởng và Xoá đói Giảm nghèo/Chiến lược Phát triển Giáo dục 2010/ Giáo dục cho mọi người Kết hợp với: P4/S3/B2, P6/S3/B1, P4/S1/B4, P4/S2/B2; P3/S1/B3 	Các khu vực có thu nhập thấp hoặc tỷ lệ nhập học thấp	UNE3, UNI1 WB4, WB6, JP-1, SCUK1, NO1, NO2 OHK 4,5,6,8,9&10 NT1, NT5

Phân ngành P5/S1: Khả năng tiếp cận trường học / Tiếp tục theo học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Hỗ trợ hiện có
P5/S1/B3 Giao thông đi lại đến các trường Nhóm đối tượng Các khu vực khó tiếp cận, Phòng GD-ĐT, Trường học, Phường/xã	<Mục đích tham gia hỗ trợ> <ul style="list-style-type: none"> Tăng khả năng tiếp cận đối với trường học <Kết quả> <ul style="list-style-type: none"> Tăng tỷ lệ lên lớp & giảm tỷ lệ bỏ học 	Hỗ trợ tài chính cho <ul style="list-style-type: none"> Phân tích nhu cầu và lập kế hoạch đầu vào Nghiên cứu chi phí 	<Thuận lợi> <ul style="list-style-type: none"> Phúc lợi về tài chính cho kinh tế địa phương <Khó khăn>	<ul style="list-style-type: none"> Để cập các mục tiêu Giáo dục cho mọi người và các vấn đề của Chiến lược Toàn diện về tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo Tăng cường các dịch vụ cộng đồng Kết hợp với: P1/S2/B2 	Các tỉnh có giao thông kém phát triển và khó khăn trong việc tiếp cận trường học	OHK6
P5/S1/B4 Chương trình ăn tại trường Nhóm mục tiêu Các học sinh nghèo	<Mục đích tham gia hỗ trợ> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm tạo điều kiện cho trẻ ở lại trường lâu hơn và tăng thời gian học tập tại trường <Kết quả> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao chất lượng kết quả học tập của học sinh Giảm tỷ lệ bỏ học & tăng tỷ lệ hoàn thành bậc học 	Hỗ trợ kỹ thuật trong giai đoạn huy động kèm theo hỗ trợ về tài chính <ul style="list-style-type: none"> Xem xét các ý kiến đề nghị và đưa ra những kiến nghị về tính khả thi của việc nhân rộng. Các vấn đề sau sẽ được xem xét: <ul style="list-style-type: none"> Khả năng thực hiện & sự tham gia / nhu cầu của cộng đồng Khả năng tiếp cận Tác động Các chi phí Công tác quản lý Huy động cộng đồng tham gia để thực hiện 	<Thuận lợi> <ul style="list-style-type: none"> Đã có nền tảng cơ sở kinh nghiệm thu được từ các chương trình thử nghiệm trước đây và hiện nay Khuyến khích cha mẹ học sinh gửi con em đến trường thông qua sự tham gia của cộng đồng Giảm bớt sự nghèo đói <Khó khăn> <ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu tăng lên đối với công tác quản lý & tổ chức trường học Hỗ trợ của cộng đồng đối với khả năng duy trì 	<ul style="list-style-type: none"> Để cập các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 & các vấn đề của Chiến lược Toàn diện về tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo Kết hợp với: P5/S2/B1, P5/S1/B7 	Các khu vực có thu nhập thấp, tỷ lệ nhập học thấp, các chỉ số về sức khoẻ thấp	WB4, NO1, NO2, US1, SCU1

Phân ngành P5/S1: Khả năng tiếp cận trường học / Tiếp tục theo học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Hỗ trợ hiện có
<p>P5/S1/B5 Giáo dục mầm non</p> <p>Nhóm đối tượng Các hộ gia đình và học sinh nghèo. Phường/xã Trường học Phòng GD-ĐT</p>	<p><Mục đích tham gia hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm mở rộng cung cấp giáo dục mầm non hiện nay Nâng cao tính sẵn sàng của trường học <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Tình sẵn sàng của trường học được nâng cao Hiệu quả được nâng cao 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo hỗ trợ về tài chính cho</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích thực trạng các hỗ trợ hiện có Lập kế hoạch về đầu vào và thiết lập chiến lược Phân tích chi phí cho việc thiết lập cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non tại các trường tiểu học 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Chất lượng môi trường học tập được nâng cao Giám sát việc phải chăm sóc em nhỏ của trẻ em và cho phép các trẻ em lớn tuổi hơn được đi học <p><Khó khăn></p>	<ul style="list-style-type: none"> Phù hợp với các kế hoạch của chính phủ nhằm mở rộng cung cấp giáo dục mầm non Đề cập các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 & Giáo dục cho mọi người và các vấn đề của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo Kết hợp với: P5/S1/B1, P4/S4/B1, P4/S4/B2 	<p>Trên toàn quốc & ở các gia đình nghèo</p>	<p>UN11, WB4, SCU10HK 3,4,5,8,9,&10</p>
<p>P5/S1/B6 Chiến dịch nâng cao nhận thức về giáo dục</p> <p>Nhóm đối tượng Cha mẹ học sinh Cộng đồng</p>	<p><Mục đích tham gia hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh đối với việc tiếp tục bậc giáo dục tiểu học <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Tăng khả năng tiếp cận trường học Nâng cao hiệu quả Cha mẹ học sinh / cộng đồng tham gia tích cực hơn vào các hoạt động của nhà trường 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo hỗ trợ về tài chính cho</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích thực trạng các hỗ trợ hiện có Xây dựng chiến dịch tuyên truyền mục tiêu chính và sử dụng các phương tiện thông tin 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Tập trung vào phổ cập giáo dục tiểu học Các vấn đề về chi phí cơ hội sẽ được đưa ra xem xét <p><Khó khăn></p>	<ul style="list-style-type: none"> Chú trọng vào các hỗ trợ của chính phủ Việt Nam Đề cập đến nhu cầu của các bên liên quan Đề cập các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 & Giáo dục cho mọi người và các vấn đề của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo Kết hợp với: P6/S2/B1, P4/S1/B1, P4/S1/B4, P5/S1/B1, B3 	<p>Trên toàn quốc</p>	<p>UN11, WB4, WB6, EU2, NO1, NO2, SCU11 SCS3,4&5</p>

Phân ngành P5/S1: Khả năng tiếp cận trường học / Tiếp tục theo học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Hỗ trợ hiện có
P5/S1/B7 Tái hòa nhập trẻ em chưa đi học đến trường tiểu học	<Mục đích tham gia hỗ trợ> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm đảm bảo quyền lợi & khả năng tiếp cận giáo dục tiểu học đối với trẻ em đường phố 	Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo hỗ trợ về tài chính cho <ul style="list-style-type: none"> Phân tích hiện trạng các hỗ trợ hiện có Lập kế hoạch đầu ra và thiết kế chiến lược (cơ cấu lĩnh hoạt cho các trường tiểu học) Phân tích chi phí cho việc thiết lập chương trình và bảo vệ cho trẻ em đường phố 	<Thuận lợi> <ul style="list-style-type: none"> Các nhóm trẻ dễ bị xâm hại nhất sẽ được chọn làm mục tiêu <Khó khăn> <ul style="list-style-type: none"> Có sự cản trở từ phía địa phương trong việc sử dụng các nguồn lực khan hiếm Có thể có sự cản trở từ chính các trường tiểu học tại địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Xoá bỏ tình trạng trẻ em đường phố là điều kiện đầu tiên để cũng cố cung cấp giáo dục tiểu học vào năm 2010 Đề cập các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 & Giáo dục cho mọi người và các vấn đề của Chiến lược Tổng thể về Phát triển và Xóa đói Giảm nghèo Hợp tác với các tổ chức phi chính phủ Kết hợp với: P4/S4/B4 	Các khu vực thành thị chủ yếu	WB4
Nhóm đối tượng Trẻ em lang thang	<Kết quả> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học Bảo vệ trẻ em để bị xâm hại 					

Phân ngành P5/S1: Khả năng tiếp cận trường học / Tiếp tục theo học						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Hỗ trợ hiện có
<p>P5/S1/B8</p> <p>Nhu cầu giáo dục đặc biệt</p> <p>Nhóm đối tượng</p> <p>Các trẻ em, Gia đình, Cộng đồng có nhu cầu đặc biệt, Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT</p>	<p><Mục đích tham gia hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận giáo dục tiểu học cho các học sinh khuyết tật và cho các nhu cầu giáo dục đặc biệt <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Tăng cường năng lực quốc gia trong việc cung cấp giáo dục cho các nhu cầu đặc biệt Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo hỗ trợ về vật chất và tài chính cho</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích hiện trạng các hỗ trợ hiện có và các thông tin của Hệ thống thông tin quản lý giáo dục. Liên kết với các chương trình Xây dựng trường học dựa trên cộng đồng đã được thiết lập Lập kế hoạch đầu vào, thiết kế chiến lược và nâng cao nhận thức Phân tích chi phí Thực hiện 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Hoà nhập các trẻ em có nhu cầu đặc biệt vào xã hội <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Cần trở từ phía công đồng và các trường học 	<ul style="list-style-type: none"> Để cập các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 & Giáo dục cho mọi người và các vấn đề của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo Thống nhất các chiến lược cho quá trình dạy và học để nhận thức được sự khác biệt và các nhu cầu đặc biệt cần phải được đưa vào tất cả các chương trình đào tạo giáo viên Một hệ thống cơ sở vật chất giáo dục đặc biệt cũng cần được duy trì do các mức độ khuyết tật khác nhau sẽ đòi hỏi sự đáp ứng khác nhau từ giáo dục Kết hợp với: P1/S2/B2, P1/S3/B1, P2/S1/B1-4, P3/S1/B1-2, P4/S1/B1/B4, P4/S2/B1-2, P4/S3/B1-2, P4/S4/B3, P5/S1/B7 	Trên toàn quốc	WB4, CRS1, SCS2 Ủy ban Hà Lan 2 (Không có trong danh mục Nhà tài trợ)

Phân ngành P5/S2: Bảo vệ trẻ vị thành niên						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Hỗ trợ hiện có
P5/S2/B1 Chăm sóc sức khoẻ ban đầu ở các trường học Nhóm đối tượng Trưởng học, Học sinh Cộng đồng	<Mục đích tham gia hỗ trợ> <ul style="list-style-type: none"> Tăng cường vệ sinh và cơ sở vật chất học đường <Kết quả> <ul style="list-style-type: none"> Vệ sinh học đường được nâng cao Sức khoẻ học sinh được cải thiện Nhận thức của học sinh về vệ sinh được nâng cao, và có tác dụng truyền bá về cộng đồng 	Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo hỗ trợ gây quỹ nhằm <ul style="list-style-type: none"> Xem xét tình hình hiện trạng chăm sóc sức khoẻ ban đầu ở nhà trường, chương trình nội dung/kỹ năng sống/cơ sở vật chất ở Việt Nam và các nước khác Xây dựng các hỗ trợ thích hợp cho các nhu cầu/các ý kiến tìm hiểu được Đánh giá chi phí & chiến lược thực hiện 	<Thuận lợi> <ul style="list-style-type: none"> Năng cao nhận thức của cộng đồng đối với các vấn đề vệ sinh Phối hợp giữa lĩnh vực giáo dục và y tế Cải thiện cơ sở vật chất học đường cho trẻ em nữ Phối hợp giữa các ngành khác nhau <Khó khăn>	<ul style="list-style-type: none"> Sự phối hợp giữa giáo dục và chăm sóc sức khoẻ ban đầu ở nhà trường là một yếu tố then chốt Cộng đồng tham gia chặt chẽ hơn Đề cập các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 & Giáo dục cho mọi người và các vấn đề của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo Kết hợp với: P3/S1/B1 P3/S2/B1-B5 P4/S1/B4, P5/S1/B5-B6 	Trên toàn quốc Các khu vực có các chỉ số về sức khoẻ thấp hơn	UNI1 SCUK1

Phân ngành P5/S2: Bảo vệ trẻ vị thành niên						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Hỗ trợ hiện có
<p>P5/S2/B2</p> <p>Chương trình bảo vệ trẻ vị thành niên</p> <p>Nhóm đối tượng Các trẻ em có nguy cơ bị ảnh hưởng</p>	<p><Mục đích tham gia hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm bảo vệ trẻ vị thành niên khỏi các "tệ nạn xã hội" có thể gây hại cả về mặt thể chất và tinh thần của học sinh <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Thiết lập sự bảo vệ đối với các trẻ em để bị xâm hại và cơ sở vật chất cho việc chăm sóc trẻ 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo hỗ trợ gây quỹ nhằm</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích thực trạng các khu vực quan tâm và các vấn đề xã hội chú trọng vào nhóm trẻ/nhóm thanh thiếu niên có khó khăn, dễ bị xâm hại và các hỗ trợ hiện có Lập kế hoạch đầu vào và thiết kế chiến lược (nhận thức, mục tiêu, pháp lý/ cơ sở vật chất cho việc chăm sóc, giáo dục và đào tạo/các kỹ năng cuộc sống) và các cơ chế linh hoạt đối với trường tiểu học Phân tích chi phí cho việc thiết lập các chương trình và bảo vệ cho những trẻ em có nguy cơ nhiều nhất Cung cấp kỹ năng sống cho các trẻ em để bị xâm hại và chiến lược hỗ trợ từ phía nhà trường và cộng đồng 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp cho các nhóm trẻ bên lề xã hội Có sự tham gia của cộng đồng Có sự tiếp cận liên ngành <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Có thể có sự không đồng tình từ các nhóm khác nhau thuộc cộng đồng đối với việc phân bổ các nguồn lực 	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp các vấn đề do có cách tiếp cận liên ngành Đề cập các mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010 & Giáo dục cho mọi người và các vấn đề của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo Kết hợp với: P4/S1/B4, P5/S1/B6-B7 	Trên toàn quốc	UN11

(6) Lĩnh vực 6: Tăng cường tài chính và xã hội hoá giáo dục

Phân ngành P6/S1: Cải tiến hệ thống tài chính giáo dục cấp trung ương						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Hỗ trợ hiện có
P6/S1/B1 Điều chỉnh lại quá trình lập ngân sách và giám sát nhằm đạt được sự phân bổ ngân sách tối ưu (từ cấp trung ương tới cấp tỉnh) Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT, Bộ Tài chính Bộ KH và ĐT	<Mục đích tham gia hỗ trợ> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét lại hệ thống quá trình dự thảo ngân sách giáo dục mới cho một năm tài chính Tăng cường công tác và các công cụ giám sát ngân sách <Kết quả> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống ngân sách được cải tiến phù hợp Tăng quyền tự chủ cho cơ sở 	Hỗ trợ kỹ thuật nhằm <ul style="list-style-type: none"> So sánh và đánh giá hệ thống ngân sách hiện thời dưới các góc độ: <ul style="list-style-type: none"> Các quy tắc Tính tương thích của các mục ngân sách giữa trung ương và địa phương Các tiêu chuẩn phân bổ Giám sát công tác giải ngân và công tác kiểm toán Đánh giá các biện pháp phương tiện phân cấp quản lý quá trình lập ngân sách (lập kế hoạch tài chính dài hạn/trung hạn) Đánh giá các biện pháp liên kết phân bổ ngân sách với kết quả Xem xét các phương pháp nhằm đảm bảo sự phân bổ ngân sách một cách thích hợp và công bằng Đào tạo bồi dưỡng, (về các quy tắc ngân sách, trung hạn/dài hạn) cho Bộ GD-ĐT và quá trình phân cấp quản lý (ở cấp trung ương/cấp tỉnh thành) Trợ giúp cho việc thực hiện Nghị định 10 của Chính phủ Phân tích những bất hợp lý trong cơ chế hiện nay về công tác tài chính giáo dục Tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý về công tác quản lý tài chính Bồi dưỡng đội ngũ kế toán trường học về năng lực quản lý và dự báo tài chính 	<Thuận lợi> <ul style="list-style-type: none"> Quá trình lập ngân sách sẽ hiệu quả và đạt hiệu suất hơn Thiết lập được các thủ tục về phân cấp quản lý tài chính Thiết lập được các tiêu chuẩn cho việc sử dụng một cách tối ưu các nguồn tài chính có hạn <Khó khăn> <ul style="list-style-type: none"> Có thể có trở ngại trong quá trình phân cấp quản lý tài chính Có thể có trở ngại trong việc công khai tài chính Xây dựng cơ chế mới phải được Chính phủ phê duyệt với sự tham gia của nhiều ban ngành liên quan 	Thiếu rõ ràng về việc thực hiện hệ thống ngân sách mới Kết hợp với: P1/S1/B1-2, P1/S2/B2, P1/S3/B1-2, P6/S1/B2	Các Bộ trung ương và cấp tỉnh thành	WB4, WB5 EU1

Phân ngành P6/S1: Cải tiến hệ thống tài chính giáo dục cấp trung ương						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/Khu vực	Hỗ trợ hiện có
<p>P6/S1/B2</p> <p>Quá trình phân cấp quản lý ngân sách (cấp tỉnh - huyện - trường)</p> <p>Nhóm đối tượng Nhóm đối tượng Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Trường học</p>	<p><Mục đích tham gia hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phân cấp quản lý tài chính Nhằm đảm bảo thẩm quyền sử dụng trong việc quản lý ngân sách <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Có sự đáp ứng ở cấp địa phương đối với các nhu cầu giáo dục Tăng quyền tự chủ cho cơ sở về tài chính 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật nhằm</p> <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá hiện trạng thực tế của hệ thống ngân sách thông qua các văn bản, quy tắc và quy định Đánh giá các dự án phân cấp quản lý thử nghiệm (đối với tài chính) để xác định tình trạng còn bất cập hay đã thực hiện tốt hơn Xác định các mục, phạm vi ngân sách theo nhu cầu công tác quản lý và nhu cầu về môi trường (cấp trung ương, tỉnh thành, quận huyện và phường xã) Tăng cường sự liên lạc giữa tất cả các cấp Cải tiến hệ thống giám sát và kiểm toán việc giải ngân Tổ chức đào tạo bồi dưỡng đến các phường xã, Phòng GD-ĐT, và các cán bộ giáo dục của trường học về công tác phân cấp quản lý tài chính (chính sách/quy định) Tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý về công tác quản lý tài chính Bồi dưỡng đội ngũ kế toán trường học về năng lực quản lý và dự báo tài chính Trợ giúp cho việc thực hiện Nghị định 10 của Chính phủ 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao sự đáp ứng đối với các nhu cầu của địa phương Tăng sự thống nhất và tính giải trình của các quy tài chính được thiết lập thông qua xã hội hoá Tạo điều kiện cho việc phát triển trường học <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Có thể có sự cản trở đối với việc công khai các thông tin về tài chính Tăng nguy cơ gian lận tài chính Nhận thức về quyền tự chủ tài chính còn nhiều hạn chế Vị trí của giáo dục chưa được quan tâm đầy đủ 	<ul style="list-style-type: none"> Caim kết của chính quyền đối với công tác phân cấp quản lý Yêu cầu giám sát hệ thống tốt Các chính sách xã hội hoá có thể được thống nhất hơn Kết hợp với: P1/S2/B1-2, P6/S1/B1 	Trên toàn quốc	UNI1, WB4, EU1

Phân ngành P6/S2: Tăng cường "Xã hội hoá Giáo dục"						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Hỗ trợ hiện có
P6/S2/B1 Thể chế hoá công tác xã hội hoá giáo dục Nhóm đối tượng Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Trường học, Cha mẹ học sinh, Tổ chức xã hội (Công đoàn, Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, v.v.)	<Mục đích tham gia hỗ trợ> • Làm rõ và đẩy mạnh quá trình Xã hội hoá đối với tất cả các bên liên quan <Kết quả> • Các bên liên quan sẽ hiểu rõ về xã hội hoá • Nghiên cứu các tác động của "Xã hội hoá giáo dục" • Huy động được nguồn đóng góp cho giáo dục	Hỗ trợ kỹ thuật, tiếp theo là quỹ hỗ trợ tài chính cho việc thử nghiệm / nhân rộng • Xem xét lại các chính sách, quy định và hướng dẫn có liên quan đến "Xã hội hoá giáo dục" và chỉnh sửa khi cần thiết • Làm rõ vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan • Xác định các chỉ số/mục tiêu về số lượng và chất lượng của công tác xã hội hoá • Thu thập các điển hình tốt • Xây dựng các tài liệu hướng dẫn • Chiến dịch nâng cao nhận thức • Tổ chức tập huấn bồi dưỡng về việc thúc đẩy quá trình xã hội hoá giáo dục • Đánh giá các tác động của quá trình xã hội hoá • Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên mọi phương tiện truyền thông đại chúng	<Thuận lợi> • Có thể sử dụng tối ưu các nguồn lực tài chính có hạn ở tất cả các cấp • Nhận thức của cộng đồng về giáo dục có nhiều chuyển biến tốt <Khó khăn> • Có thể phản tác dụng đối với các học sinh thuộc các gia đình nghèo • Kinh tế xã hội còn nhiều hạn chế, đời sống của nhân dân còn nghèo • Sự phối hợp giữa các tổ chức xã hội còn thiếu chặt chẽ	• Các nhóm nghèo hơn cần được bảo vệ trước các tác động tiêu cực của việc chia sẻ chi phí • Các nhu cầu tài chính có thể giải trình sẽ được đảm bảo • Có sự tham gia của các tổ chức xã hội vào quá trình thể chế hoá • Kết hợp với: P1/S1/B1, P5/S1/B6, P6/S1/B1-2, P6/S2/B1	Trên toàn quốc	EU1

Phân ngành P6/S3: Cung cố tài chính cấp huyện và cấp trường						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Hỗ trợ hiện có
<p>P6/S3/B1</p> <p>Trợ cấp cho các trường học</p> <p>Nhóm đối tượng Cha mẹ học sinh, Trường học, Phường/xã, Phòng GD-ĐT</p>	<p><Mục đích tham gia hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Trợ cấp cho các trường tiểu học để xây dựng các quỹ hỗ trợ của cộng đồng Tăng cường khả năng gây quỹ của nhà trường Bồi dưỡng năng lực quản lý cho kế toán và cán bộ nhà trường <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Các trường tiểu học sẽ có thể đảm bảo các nguồn lực tài chính phụ thêm cho việc nâng cao chất lượng nhà trường 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật kèm theo quỹ trợ cấp để thực hiện trợ cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận thức về mức độ sẵn có và cán bộ quản lý về công tác tài chính Tăng cường năng lực xây dựng kế hoạch về công tác tài chính để thực hiện quyền tự chủ trong việc thực hiện Nghị định 10 khi được triển khai 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Tạo điều kiện cho việc phát triển trường học Đặt mục tiêu các nguồn lực tài chính vào các khu vực có nhu cầu Mở thêm một kênh để trao đổi Khuyến khích quyền sở hữu và tự phát triển <p><Khó khăn></p> <ul style="list-style-type: none"> Có thể gây phản tác dụng đối với các học sinh thuộc các hộ gia đình nghèo hơn Trình độ kế toán còn nhiều hạn chế Thu chi tài chính hiện nay còn nhiều cơ chế trở buộc 	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp với các hoạt động của địa phương Khả năng giải trình tài chính là một điều kiện tiên quyết Tình thích hợp cũng là một điều kiện quan trọng Kết hợp với: P4/S1/B1, P4/S1/B4, P6/S1/B2, P6/S2/B1, P6/S3/B1 	Trên toàn quốc	WB4

Phân ngành P6/S3: Cung cố tài chính cấp huyện và cấp trường						
Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Mục đích & Kết quả tham gia hỗ trợ	Hoạt động	Thuận lợi/Khó khăn	Nhận xét/Ghi chú	Vùng/ Khu vực	Hỗ trợ hiện có
<p>P6/S3/B2</p> <p>Phân tích chi phí/hiệu quả trong đầu tư và chi tiêu của trường học</p> <p>Nhóm đối tượng Cha mẹ học sinh, Phường/xã, Huyện, Trường học</p>	<p><Mục đích tham gia hỗ trợ></p> <ul style="list-style-type: none"> Nhằm xác định các tiêu chuẩn cho việc dự thảo ngân sách một cách hiệu quả để tối đa hoá các đầu ra <p><Kết quả></p> <ul style="list-style-type: none"> Dự thảo ngân sách được thực hiện một cách tốt nhất 	<p>Hỗ trợ kỹ thuật cho công tác nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thiết kế và tổ chức các nghiên cứu Báo cáo và chia sẻ kết quả 	<p><Thuận lợi></p> <ul style="list-style-type: none"> Dự thảo ngân sách trường học được cải thiện để phù hợp với nhu cầu địa phương Tăng cường sự tham gia ở cấp địa phương Cung cấp các thông tin cho các cán bộ địa phương về dự thảo ngân sách tài chính <p><Khó khăn></p>	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu các trường hợp có thể theo các định hướng khác nhau Kết hợp với: P6/S1/B2, P6/S3/B2 	Các khu vực được lựa chọn	WB5, EU1

4. Phối hợp giữa Bộ GD-ĐT và các nhà tài trợ qua chương trình PEDP để hỗ trợ EFA

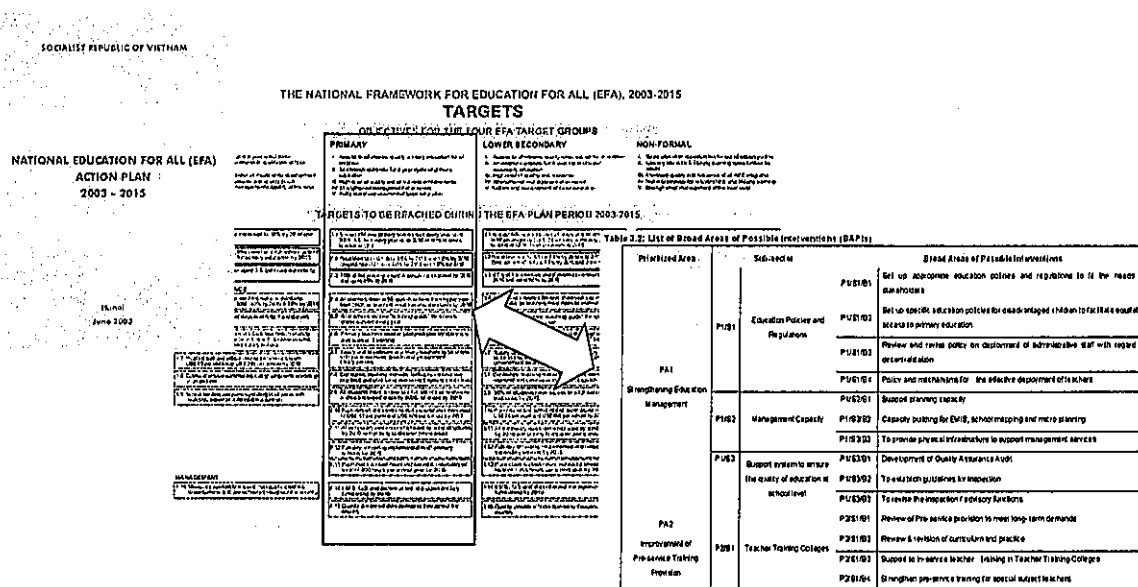
4.1 Sử dụng các ma trận BAPI

Tài liệu PEDP cấp quốc gia cung cấp các thông tin cơ bản, sát thực cho các nhà tài trợ để bắt đầu xây dựng/giải trình dự án với Ban QLCT/Bộ GD-ĐT. Các Ma trận BAPI, Ma trận Tương thích Dự án BAPI và Ma trận Tương thích Nhu cầu BAPI cung cấp khung tham khảo cho Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ tiềm năng (Xem Phụ lục 3 và 4 về Ma trận Tương thích Dự án BAPI/Ma trận Nhu cầu BAPI)

Sơ đồ dưới đây mô tả trình tự dự kiến cách thức tài liệu PEDP được sử dụng để xây dựng dự án thực tế.

- Các nhà tài trợ nghiên cứu tài liệu EFA cấp Quốc gia để lựa chọn các nhóm đối tượng (Chăm sóc và giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; giáo dục không chính quy);
- Khi chọn lĩnh vực tiểu học để thực hiện các hoạt động có thể tham gia hỗ trợ, các nhà tài trợ cần nghiên cứu tài liệu PEDP (Ma trận BAPI, Ma trận Tương thích Dự án BAPI và Ma trận Tương thích Nhu cầu BAPI để tìm kiếm một (các) BAPI mà họ quan tâm (xem Hình 4.1. và Bảng 4.1 về mối quan hệ giữa EFA và PEDP);
- Các nhà tài trợ lựa chọn một BAPI để xây dựng một dự án/hoạt động có thể tham gia hỗ trợ trong phạm vi chương trình hoặc có thể kết hợp với một số BAPI và chỉnh sửa/xây dựng nội dung tương ứng;
- Các nhà tài trợ tham khảo các Ma trận BAPI, Ma trận Tương thích Dự án BAPI và Ma trận Tương thích Nhu cầu BAPI để kiểm tra liệu các dự án xây dựng hiện nay có trùng lặp với một BAPI và/hoặc các dự án đang triển khai về các mặt nội dung và tính thực hiện (thông tin về nhu cầu cụ thể nêu tại hội thảo PEDP cấp tỉnh được đưa vào tài liệu PEDP cấp tỉnh trong Ngân hàng Dữ liệu PEDP);
- Các nhà tài trợ quan tâm liên hệ với Ban QLCT/Bộ GD-ĐT để xác định rõ hơn lĩnh vực tham gia hỗ trợ khi bắt đầu quá trình xây dựng/giải trình dự án "chính thức".

Chương trình Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Tiểu học Việt Nam Giai đoạn 2- Báo cáo Kết thúc Chương trình
Phụ lục 1- Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học 2004
Phối hợp giữa Bộ GD-ĐT và các Nhà tài trợ qua PEDP để Hỗ trợ EFA



Hình 4.1. Mối quan hệ giữa EFA và PEDP

4.2 Các bước giám sát và phối hợp

Ban QLCT/Bộ GD-ĐT sẽ giám sát, quản lý và thông báo cho các nhóm đối tượng quan tâm về tiến độ của chương trình/dự án thông qua các kênh sau:

- Hợp nhà tài trợ: Ban QLCT-Bộ GD-ĐT tổ chức tối thiểu một lần/năm kết hợp các cuộc họp lớn như Diễn đàn Giáo dục;
- Hợp riêng với nhà tài trợ: được tổ chức định kỳ và/hoặc theo yêu cầu của Ban QLCT/Bộ GD-ĐT và các nhà tài trợ.
- Bảng thông tin Dự án dự án nhà tài trợ: Ban QLCT/Bộ GD-ĐT thu thập tối thiểu một lần/năm thông qua các cuộc họp trên.
- Hợp làm việc PEDP: Tổ chức 2 lần/năm để trao đổi thông tin dự án giữa Ban QLCT/Bộ GD-ĐT và các cơ quan chính phủ liên quan nhằm tránh trùng lặp giữa các dự án và chia sẻ bài học kinh nghiệm.

Ban QLCT/Bộ GD-ĐT sẽ phản ánh thông tin thu thập bằng cách cập nhật hoạt động của các nhà tài trợ và các hoạt động ở cấp quốc gia (Phụ lục 1), Ma trận Tương thích Dự án BAPI/Ma trận Tương thích Nhu cầu BAPI, Ma trận BAPI, thông báo PEDP hàng năm và tài liệu PEDP Quốc gia. Hàng năm, các nhà tài trợ có thể nhận bản *Thông báo về PEDP hàng năm* bằng thư gửi chính thức từ Bộ GD-ĐT. Đồng thời, các nhà tài trợ có thể thu thập thông tin tổng hợp qua tài liệu PEDP Quốc gia, tài liệu này dự kiến sẽ được cập nhật theo chu kỳ vài năm một lần cho tới năm 2010. Nhà tài trợ có thể thường xuyên tiếp cận thông tin cập nhật về hoạt động hỗ trợ của các nhà tài trợ trên trang Web của Ngân hàng Dữ liệu PEDP hoặc yêu cầu gửi các thông tin về hoạt động hỗ trợ đã hoàn thành/đang triển khai gần đây do các nhà tài trợ hỗ trợ.

4.3 Cập nhật tài liệu PEDP Quốc gia

Ban QLCT/Bộ GD-ĐT sẽ cập nhật tài liệu PEDP Quốc gia và xây dựng Thông báo hàng năm qua các hoạt động sau:

- (i) Xác định các nhu cầu hiện tại trong giáo dục tiểu học
(Kết quả: Ma trận Tương thích Nhu cầu BAPI)
- (ii) Tập hợp thông tin về các hoạt động hiện có của Bộ GD-ĐT/Nhà tài trợ
(Kết quả: Ma trận Tương thích Dự án BAPI)
- (iii) Xác định và lập Bảng chỉ số
(Kết quả: Sơ đồ Radar PEDP)
- (iv) Xác định các bất cập để lập kế hoạch cho các hoạt động hỗ trợ tiếp theo
(Kết quả: tài liệu PEDP Quốc gia và Thông báo PEDP hàng năm)

Hướng dẫn Triển khai PEDP được xây dựng nhằm cung cấp chi tiết về quá trình và lịch trình triển khai PEDP; tất cả các bên liên quan có thể tiếp cận tài liệu này khi có yêu cầu với Ban QLCT/Bộ GD-ĐT.

4.4 Mối quan hệ với hoạt động EFA

Ban QLCT PEDP/Bộ GD-ĐT giữ liên lạc thường xuyên với Ban QLCT/EFA về phối hợp và qui trình làm việc với các Nhà tài trợ.

Ban QLCT/Bộ GD-ĐT sẵn sàng thảo luận các hoạt động tham gia hỗ trợ/xây dựng dự án trên cơ sở tham khảo một hoặc nhiều BAPI trong các ma trận. Nếu bạn quan tâm lựa chọn một lĩnh vực có thể tham gia hỗ trợ trong một/các BAPI, xin liên hệ Ban QLCT/Bộ GD-ĐT theo địa chỉ sau:

Ban QLCT/Bộ GD-ĐT
Nguyễn Thị Hồng HANH
Vụ Giáo dục Tiểu học
Bộ Giáo Dục và Đào Tạo
49 Đại Cồ Việt, Hà Nội
Tel/Fax: 04 8681 079,
E-mail: ntthanh@moet.gov.vn

Hãy liên hệ với Ban QLCT/Bộ GD-ĐT nếu gặp khó khăn trong việc xác định một BAPI phù hợp với dự án/chương trình hiện cơ quan bạn đang xây dựng. Hoạt động hỗ trợ của bạn sẽ được phản ánh trong bản tài liệu cập nhật PEDP tiếp theo.

Bảng 4.1 Quan hệ giữa PEDP và EFA

PEDP		Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	EFA													
Lĩnh vực ưu tiên	Phân ngành		2.1 Cung cấp trường học phù hợp với khả năng tài chính cho tất cả trẻ em trong độ tuổi đi học tiểu học	2.2 Chương trình đảm bảo tất cả trẻ em hoàn thành bậc tiểu học	2.3 Chương trình đặc biệt nhằm tăng cường khả năng tiếp cận bậc tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ em	2.4 Cung cấp giáo dục tiểu học đầy đủ cho thanh thiếu niên thất học	2.5 Thực hiện đổi mới chương trình hiện đang được triển khai	2.6 Xây dựng và đào tạo đội ngũ giáo viên tiểu học	2.7 Đánh giá kết quả học tập của học sinh	2.8 Nâng cao chất lượng môi trường học tập và kết quả học tập	2.9 Không ngừng cải tiến chương trình giảng dạy tiểu học	2.10 Xây dựng chính sách và thực hiện ở cấp quốc gia	2.11 Xây dựng năng lực lập kế hoạch và quản lý phi tập trung ở cấp tỉnh, huyện và cấp trường	2.12 Xây dựng cơ chế và năng lực để sử dụng hiệu quả nguồn lực và chia sẻ chi phí có thể trang trải	2.13 Xây dựng cơ chế và năng lực về cách tiếp cận ra quyết định dựa trên thông tin ở tất cả các cấp quản lý	
PA1	Tăng cường công tác quản lý giáo dục	Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	✓	✓								✓	✓	✓	✓	
PA2	Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên		✓									✓				
PA3	Cải thiện cơ sở vật chất		✓													
PA4	Nâng cao chất lượng trên lớp trên lớp học: giáo viên, chương trình giảng dạy và quá trình dạy-học	Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	✓		✓	✓										
PA5	Khắc phục các trở ngại trong tiếp cận bậc giáo dục tiểu học		✓	✓	✓											
PA6	Tăng cường tài chính và xã hội hoá giáo dục		✓													
			✓													
			✓													
		Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ														